

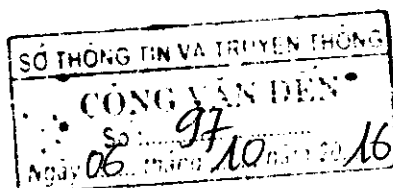
**UBND TỈNH HÀ NAM
THANH TRA TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 281/TTtr

Hà Nam, ngày 03 tháng 10 năm 2016

Phúc đáp Công văn số 285/STTTT-BCXB ngày 27/9/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông (vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở Bồng Lạng, Thanh Nghị, Thanh Liêm).



Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam

Thanh tra tỉnh nhận được Công văn số 285/STTTT-BCXB ngày 27/9/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Thanh tra tỉnh cung cấp thông tin liên quan đến bài báo: “*Vì sao UBND tỉnh Hà Nam chưa thực thi chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ*” của báo điện tử baovaydung.com.vn. Sau khi xem xét, Thanh tra tỉnh tóm tắt quá trình giải quyết đối với vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm và sao gửi một số văn bản liên quan kèm cụ thể như sau:

Dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành được xây dựng tại thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Ngày 17/6/2009, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 681/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và cho Công ty TNHH xi măng Xuân Thành thuê đất để xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm. Tổng diện tích thu hồi là 669.018m², trong đó đất do UBND xã quản lý là 485.596m², đất do các hộ dân đang sử dụng là 152.403m², đất do Công ty cổ phần đá vôi Hà Nam đang sử dụng là 31.019m².

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện Thanh Liêm đã thành lập Hội đồng GPMB thực hiện việc kiểm kê, phê duyệt phương án bồi thường, trả tiền cho các hộ dân bị thu hồi công khai theo đúng trình tự thủ tục pháp luật. Tổng số hộ bị ảnh hưởng là 458 hộ, đến thời điểm tháng 8/2010 Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện đã kiểm kê, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ 457/458 hộ còn một hộ chưa kiểm kê là hộ bà Nguyễn Thị Cừ (mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Nhân). Công ty TNHH Đại Xuân và một số thành viên (là các con của bà Nguyễn Thị Cừ) vẫn chưa nhận tiền bồi thường và hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt, thường xuyên gửi đơn các cơ quan TW, tỉnh, huyện gồm các nội dung sau:

- Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại các vị trí đất gồm:

+ 03 sào đất ở do ông Nguyễn Thành Loan (bố đẻ bà Nhân) mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975 và diện tích 6.000m² đất ven sông Đáy trước đây là ruộng cấy, nay là bãi chế biến đá (do ông Hoá bán giao lại).

+ Diện tích 10.800m² đất nông nghiệp ở Hang Rỗng do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá từ năm 1975.

+ Diện tích còn lại ở khu vực Hang Rỗng là 43.271m² do các gia đình sử dụng trước ngày 15/10/1993.

- Khiếu nại Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.

- Khiếu nại việc bồi thường đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

- Khiếu nại quyết định cưỡng chế di dời máy móc của Công ty TNHH Đại Xuân.

- Khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

Ngày 18/6/2010, UBND tỉnh có Công văn số 830/UBND-NC về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, giao UBND huyện Thanh Liêm xác minh, kết luận và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nhân.

Ngày 22/6/2010, Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2805/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Ngày 24/8/2010, Đoàn thanh tra có báo cáo 01/BC-ĐTTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Ngày 25/8/2010, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành quyết định số 4361/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện tổ chức công bố quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 25/8/2010, bà Nguyễn Thị Nhân không đồng ý và tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Hà Nam. Ngày 29/9/2010 UBND tỉnh Hà Nam có Công văn số 1357/UBND-NC về việc xử lý đơn thư của công dân.

Ngày 16/11/2010, Thanh tra tỉnh có báo cáo số 72/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Ngày 30/11/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 1327/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị với 5 nội dung khiếu nại:

- Giữ nguyên Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị:

- Công nhận quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2006 của UBND huyện Thanh Liêm về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừu tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó đất ONT: 360m² (thời hạn sử dụng lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn sử dụng đến năm 2043).

- Không công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp diện tích 6.000m² ở giáp sông Đáy và diện tích 57.182m² tại khu vực Vụng Rỗng đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ gia đình.

- Công nhận Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện Thanh Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Công nhận Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 của UBND huyện Thanh Liêm về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Công nhận Quyết định số 2022/QĐ-UBND của UBND huyện Thanh Liêm về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

- Yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhân chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt.

Như vậy, nội dung khiếu nại về quyền sử dụng đất theo đơn của bà Nhân (con bà Cừ) đã được các cấp, các ngành của tỉnh Hà Nam làm rõ, đã có kết luận và quyết định giải quyết.

Sau khi UBND tỉnh có Quyết định giải quyết, bà Nhân tiếp tục có đơn gửi các cơ quan TW, Báo chí, Đài truyền hình, các Đại biểu Quốc hội.

Ngày 12/2/2010, UBND tỉnh Hà Nam có văn bản số 154/UBND-DN&XTĐT về việc báo cáo trả lời nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của bà Nguyễn Thị Nhân và ông Nguyễn Xuân Hải, Công ty TNHH Đại Xuân đối với các cơ quan kiểm tra TW, Ban Tuyên giáo TW, Văn phòng TW Đảng, Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, trụ sở tiếp công dân của Chính phủ và Nhà nước, báo Nhân dân, Đài truyền hình Việt Nam, Đại biểu Quốc hội Nguyễn Lân Dũng- Đại biểu Quốc hội khóa XII.

Ngày 26/8/2010, UBND tỉnh Hà Nam tiếp tục có văn bản số 1175/UBND-NC về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân trả lời Thủ tướng Chính phủ và một số cơ quan TW, các đại biểu Quốc hội.

UBND tỉnh và UBND huyện Thanh Liêm cũng đã làm việc nhiều lần với Đoàn Luật sư Nguyễn Công - Hà Nội, Đoàn luật sư Khai Phong - Hà Nội, báo Cựu chiến binh Việt Nam-Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Ban thời sự chương trình VTV1, Đài truyền hình Việt Nam...

Ngày 24/7/2013 Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ đã tiến hành ra soát việc giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài trong đó có vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân theo Kế hoạch số 1130/KH-TTCTP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ.

Ngày 18/9/2012 Văn phòng Chính phủ có Công văn số 7300/VP-KNTN giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, kết luận, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định của pháp luật; công khai kết quả giải quyết khiếu nại.

Ngày 24/10/2013 Thanh tra Chính phủ có Quyết định 2455/QĐ-TTCTP của Thanh tra Chính phủ về việc thành lập Đoàn thanh tra giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Ngày 04/7/2014 Thanh tra Chính phủ có Báo cáo kết luận số 1559/BC-TTCTP về việc kiểm tra, xác minh khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Hà Nam thực hiện các nội dung sau đây:

1- Hủy bỏ Biên bản xác định nguồn gốc đất lập ngày 21/9/2009 của Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm và Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/2/2010 của UBND tỉnh Hà Nam.

2- Kiểm tra, xác định lại khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích 14.399m² đất tại khu vực Vụng Rỗng để xem xét hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định.

3- Hủy bỏ quyết định cấp và giao đất tái định cư cho cụ Nguyễn Thị Cừ (vì cụ Cừ đã mất), thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con của cụ Cừ theo đúng quy định của pháp luật.

4- Tổ chức kiểm điểm cá nhân và tập thể UBND xã Thanh Nghị đã buông lỏng trong việc quản lý đất đai; việc ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhân (do ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975).

Ngày 30/10/2014 UBND tỉnh có Công văn số 1934/UBND-NC giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường, các ngành có liên quan và UBND huyện Thanh Liêm xây dựng kế hoạch tham mưu triển khai thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính Phủ.

Ngày 23/12/2014 Thanh tra tỉnh đã có Báo cáo số 122/BC-TTr báo cáo thực hiện kết luận thanh tra đối với vụ việc của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị kết quả cụ thể như sau:

1- Nội dung hủy bỏ Biên bản xác định nguồn gốc đất lập ngày 21/9/2009 của Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm và Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/2/2010 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Ngày 10/12/2014, UBND huyện Thanh Liêm đã ban hành Thông báo số 139/TB-UBND về việc hủy bỏ Biên bản ngày 21/9/2009 về phân tích nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.

- Ngày 12/2/2010 UBND tỉnh Hà Nam có Báo cáo số 154/UBND- DN&XTĐT báo cáo trả lời nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của bà Nguyễn Thị Nhân và ông Nguyễn Xuân Hải Công ty TNHH Đại Xuân gửi một số cơ quan Trung ương. Quyết định giải quyết khiếu nại số 1327/QĐ-UBND ngày 30/11/2010 trên cơ sở Báo cáo số 72/BC-CTTr ngày 16/11/2010 của Thanh tra tỉnh Hà Nam về việc báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm mà không lấy Báo cáo số 154/ UBND- DN&XTĐT làm cơ sở kết luận.

2- Nội dung kiểm tra, xác định lại khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích 14.399m² đất tại khu vực Vụng Rộng để xem xét hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định.

- Các ngày: 03/01/2009, 05/01/2009, 06/01/2009, 06/3/2009, 09/11/2009, 12/7/2010 Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện đã phối hợp với UBND xã Thanh Nghị, đại diện Công ty Xuân Thành, chủ hộ ông Nguyễn Xuân Hải (chồng bà Nguyễn Thị Nhân) tiến hành kiểm kê khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích đất tại khu vực Vụng Rộng và kiểm tra thực tế, đối chiếu số liệu đã kiểm kê (theo đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân). Tại các biên bản kiểm kê, ông Nguyễn Xuân Hải đã ký.

- UBND huyện đã ban hành các Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009, Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 về việc phê duyệt phương án BT, HT và bổ sung đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành. Theo đó, diện tích 14.399m² được xem xét hỗ trợ bằng đơn giá đất nông nghiệp là 40.000đ/m² và hỗ trợ khối lượng vượt lập theo đơn giá

20.000đ/m³ (áp dụng Công văn số 1263/UBND-NN&PTNT ngày 16/9/2009 của UBND tỉnh Hà Nam).

Như vậy, khối lượng đất, đá vượt lập trên diện tích 14.399m² đã được kiểm kê, xây dựng phương án BT, HT theo đúng quy định.

3- Nội dung hủy bỏ quyết định cấp và giao đất tái định cư cho cụ Nguyễn Thị Cừ (vì cụ Cừ đã mất), thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con của cụ Cừ theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 14/7/2011, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1988/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Cừ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị bị ảnh hưởng dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Ngày 18/7/2011, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2001/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho 09 người con của bà Nguyễn Thị Cừ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị. Trong đó có nội dung: Quyết định này thay thế Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 14/7/2011.

Hiện nay, các con của cụ Cừ chưa nhận đất tái định cư nên UBND huyện chưa có cơ sở để cấp GCNQSD đất.

4- Nội dung tổ chức kiểm điểm cá nhân và tập thể UBND xã Thanh Nghị đã buông lỏng trong việc quản lý đất đai; việc ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhân (do ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975).

Ngày 30/11/2014, UBND xã Thanh Nghị tổ chức hội nghị kiểm điểm trách nhiệm cán bộ, công chức trong việc buông lỏng quản lý đất đai; ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhân (do ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975). Nội dung:

- Lãnh đạo UBND xã Thanh Nghị đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai ở địa phương trong thời gian qua; còn buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng tự do lan rộng, lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, chưa xử lý ngăn chặn kịp thời.

- Kiểm điểm vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc xác nhận, chứng thực vào giấy tờ mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa:

+ Ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBND xã vắng mặt vì tuổi cao, sức yếu, trí tuệ không còn minh mẫn nên không thể tham gia hội nghị được.

+ Ông Ngô Trung Kỳ - Nguyên Chủ tịch UBND xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc ký chứng thực ngày 25/11/2008 vào giấy mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa do ông Nguyễn Ngô - nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị ký xác nhận ngày 20/11/1975 (chứng thực được kết luận không đúng).

+ Ông Dương Thế Hoan - Phó Chủ tịch UBND xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc ký chứng thực ngày 06/01/2010 vào giấy mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa do ông Nguyễn Ngô - nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị ký xác nhận ngày 20/11/1975 mà trước đó đồng chí Ngô Trung Kỳ đã ký chứng thực ngày 25/11/2008 (chứng thực được kết luận không đúng).

+ Ông Đinh Đức Thiện – cán bộ Tư pháp xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc tham mưu của chuyên môn để Lãnh đạo UBND xã chứng thực (theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của UBND xã) ký vào giấy mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa do ông Nguyễn Ngô – nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị ký xác nhận ngày 20/11/1975 mà trước đó đồng chí Ngô Trung Kỳ đã ký chứng thực ngày 25/11/2008 (chứng thực được kết luận không đúng, có kiểm điểm riêng của ngành chuyên môn).

Thực hiện hiện Văn bản số 6455-CV/VPTW ngày 01/9/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng, ngày 15/9/2015 UBND tỉnh có Công văn số 1135/VPUB-NC giao Thanh tra tỉnh căn cứ vào quá trình giải quyết vụ việc của tỉnh và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có văn bản báo cáo Văn Phòng Trung ương Đảng đối với vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị. Ngày 22/9/2015, Thanh tra tỉnh đã có Báo cáo số 39 /BC-TTr báo cáo Quá trình giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

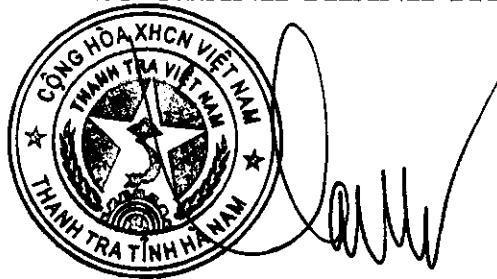
Như vậy trong quá trình giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, Thường trực Tỉnh ủy, Lãnh đạo UBND tỉnh Hà Nam đã thường xuyên nghe báo cáo phản ánh tình hình, kịp thời có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành chức năng của tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Thanh Liêm xem xét giải quyết đúng chính sách, pháp luật đảm bảo quyền lợi chính đáng của công dân. Văn phòng chính phủ cũng đã có văn bản giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, kết luận, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân. Thanh tra Chính phủ đã thành lập Đoàn thanh tra giải quyết khiếu nại và đã có báo cáo kết luận đối với vụ việc trên.

Trên đây quá trình giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm và một số văn bản có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại (có danh sách văn bản sao kèm theo), Thanh tra tỉnh cung cấp tới quý sở để có cơ sở để phúc đáp báo điện tử baoxaydung.com.vn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Phạm Mạnh Hùng

DANH SÁCH VĂN BẢN

(Số kèm theo Công văn số: 281/TTr ngày 03/10 /2016 của Thanh tra tỉnh)

1. Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Liêm, huyện Thanh Liêm.

2. Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 30/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

3. Văn bản số 1175/UBND-NC ngày 26/8/2010 của UBND tỉnh Hà Nam trả lời Thủ tướng Chính phủ và một số cơ quan TW, các đại biểu Quốc hội về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân

4. Công văn số 7300/VP-KNTN ngày 18/9/ 2012 của Văn phòng Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ.

5. Quyết định 2455/QĐ-TTTP ngày 24/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc thành lập Đoàn thanh tra giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

6. Báo cáo kết luận số 1559/BC-TTTP ngày 04/7/2014 của Thanh tra Chính phủ.

7 Công văn số 1934/UBND-NC ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Hà Nam giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường, các ngành có liên quan và UBND huyện Thanh Liêm xây dựng kế hoạch tham mưu triển khai thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính Phủ.

8. Báo cáo số 122/BC-TTr ngày 23/12/2014 của Thanh tra tỉnh báo cáo thực hiện kết luận thanh tra đối với vụ việc của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

9. Báo cáo số 93 /BC-TTr ngày 22/9/2015 của Thanh tra tỉnh báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng đối với vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH

Số: 4361 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Liêm, ngày 25 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của
bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo;

Xét đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân

Địa chỉ: thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.

Nội dung đơn:

1. Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại các vị trí đất gồm:
 - 03 sào đất ở do ông Nguyễn Thành Loan (bố đẻ bà Nhân) mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975 và diện tích 6.000m² đất ven sông Đáy trước đây là ruộng cấy, nay là bãi chế biến đá (do ông Hoá bàn giao lại).
 - Diện tích 10.800m² đất nông nghiệp ở Hang Rỗng do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá từ năm 1975.
 - Diện tích còn lại ở khu vực Hang Rỗng là 43.271m² do các gia đình sử dụng trước ngày 15/10/1993.
2. Khiếu nại Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.
3. Khiếu nại việc bồi thường đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.
4. Khiếu nại quyết định cưỡng chế di dời máy móc của Công ty TNHH Đại Xuân.
5. Khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

Xét báo cáo kết quả xác minh số 01/BC-ĐTTr ngày 24/8/2010 của Đoàn thanh tra:

1. Nội dung công dân đề nghị về quyền sử dụng đất:

1.1. Tại khu đất giáp bờ sông Đáy:

* Đối với đất ở do bà Nguyễn Thị Cừ sử dụng:

- Hồ sơ địa chính xã Thanh Nghị quản lý năm 1986: Tại thửa 31, tờ bản đồ số 5, diện tích 914m², trong đó đất thổ 370m², thổ canh 544m², ghi tên Loan. Hiện nay bà Nguyễn Thị Cừ đang sử dụng (ông Loan là chồng bà Cừ đã chết, bà Cừ là mẹ đẻ bà Nhân).

- Bà Nhân cung cấp giấy bán nhà, đất ở ngày 19/11/1975 do ông Huỳnh Văn Hoá bán cho ông Nguyễn Thành Loan. Trong giấy bán nhà, đất ở có nội dung: "Số đất ở kề ven sông Đáy, diện tích là 2 sào Bắc bộ cả nhà và bếp, nhà ở 3 gian, bếp, chuồng lợn 2 gian, nhà xây đá, bếp bằng tre. Trong 2 sào đất đã bị đắp đê mất 3 miếng".

Giấy bán nhà, đất ở của ông Huỳnh Văn Hoá cho ông Nguyễn Thành Loan được Ủy ban hành chính xã Thanh Nghị nhận thực ngày 20/11/1975 với nội dung: "Ông Huỳnh Văn Hoá thương binh miền nam xin về nam có cái nhà và hoa màu trên chốc mặt đất nhượng cho ông Nguyễn Thành Loan người cùng xã số tiền 1.250 đồng. Cái nhà và hoa màu trên ông Loan được quyền sở hữu".

- Năm 2004, thực hiện Thông tri 25 của Tỉnh uỷ và Kế hoạch 566 của UBND tỉnh, UBND xã Thanh Nghị tổ chức đo đạc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân xã Thanh Nghị. Trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ sử dụng đất tại tờ bản đồ PL14, thửa 32, diện tích 908m², gồm đất ở 360m², đất vườn 548m².

Hội đồng đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Thanh Nghị xét duyệt hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ là hộ loại 1, đề nghị UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 17/02/2006, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ.

Ngày 30/6/2006, UBND huyện Thanh Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 536670 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ. Cụ thể:

Tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó đất ONT: 360m² (thời hạn lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn đến năm 2043).

- Hiện nay, hộ gia đình bà Cừ chưa đồng ý kiểm kê đất, tài sản trên đất.

* Đối với 6.000m² đất dọc bờ sông:

- Trên hồ sơ địa chính năm 1986 do UBND xã Thanh Nghị quản lý không thể hiện diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào.

- Trong tài liệu do bà Nhân cung cấp không thể hiện việc ông Huỳnh Văn Hoá bàn giao diện tích này cho ông Nguyễn Thành Loan.

- Hiện trạng các hộ đã sử dụng đất giáp sông Đáy để làm bãi chế biến đá nhưng không được cơ quan có thẩm quyền giao đất.

- Ngày 20/02/2008, ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân có đơn xin tiếp tục hợp đồng khu vực này với UBND xã Thanh Nghị làm bãi chế biến đá.

Như vậy, việc hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ sử dụng đất lưu không đê Đáy làm bãi chế biến đá là sử dụng đất không hợp pháp thuộc UBND xã Thanh Nghị quản lý.

1.2. Tại khu vực vùng Rỗng:

* Kết quả kiểm tra hồ sơ địa chính:

- Đối với diện tích 10.800m² trong đơn bà Nhân nêu do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975: Theo hồ sơ địa chính năm 2003 tại tờ bản đồ số 1, tỷ lệ 1/2000, có tổng diện tích 14.798m² gồm các thửa:

- + Thửa số 3, diện tích 1.734m², loại đất mặt nước chuyên dùng (MNC)
- + Thửa số 2, diện tích 4.260m², loại đất lúa (LUC)
- + Thửa số 4, diện tích 4.48m², loại đất mặt nước chuyên dùng (MNC)
- + Thửa số 5, diện tích 1.573m², loại đất mặt nước chuyên dùng (MNC)
- + Thửa số 6, diện tích 490m², loại đất lúa (LUC)
- + Thửa số 11, diện tích 3.379m², loại đất lúa (LUC)
- + Đất giao thông 2.445m²
- + Đất thủy lợi 469m².

- Đối với diện tích đất còn lại ở Vùng Rỗng trong đơn bà Nhân nêu do HTX Bông Lạng giao cho 9 hộ trong đó có hộ gia đình bà để làm mặt bằng khai thác, chế biến đá nhưng không ghi rõ diện tích đất: Theo hồ sơ địa chính đất lâm nghiệp xã Thanh Nghị năm 2002, tại tờ bản đồ số 2, tỷ lệ 1/500:

- + Thửa 15, diện tích 36455m², loại đất vật liệu xây dựng (SKX)
- + Thửa 17, diện tích 3414m², loại đất núi đá không có rừng cây (NCS)

- Giấy bán nhà, đất ở ngày 19 tháng 11 năm 1975, bà Nhân cung cấp là bản phôi, có nội dung chỉnh sửa. Mặt khác, Ủy ban hành chính xã Thanh Nghị thời kỳ năm 1975 xác nhận ông Huỳnh Văn Hoá chỉ chuyển nhượng nhà và hoa màu trên đất cho ông Nguyễn Thành Loan ở khu vực bờ sông.

- Trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước qua các thời kỳ, bà Nguyễn Thị Nhân và các hộ không thực hiện nghĩa vụ tài chính và không đăng ký kê khai với các cơ quan nhà nước.

- Theo báo cáo của UBND xã Thanh Nghị, khi thực hiện Quyết định 115/QĐ-UBND ngày 15/02/1992 của UBND tỉnh Hà Nam Ninh, diện tích đất nông nghiệp trên không đưa vào tổng quỹ đất nông nghiệp để cân đối giao cho các hộ sử dụng.

- Hiện trạng sử dụng đất của các hộ:

+ Tại vị trí Vùng Rỗng có 9 hộ sử dụng đất làm bãi chế biến đá gồm: Ông Nguyễn Hùng Sỹ, ông Nguyễn Văn Dũng, ông Nguyễn Xuân Hải, ông Nguyễn Văn Linh, ông Nguyễn Văn Duân, ông Nguyễn Văn Chuân, ông Nguyễn Văn Dĩnh, ông Nguyễn Văn Chương và ông Nguyễn Văn Dương.

+ Các hộ đang sử dụng đất không nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình khác và không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất.

- Việc UBND xã Thanh Nghị, HTXDVNN Bông Lạng xác định về thời điểm sử dụng đất của các hộ (Theo báo cáo số 25/BC-TN&MT ngày 25/6/2010 của Phòng Tài nguyên và Môi trường):

UBND xã Thanh Nghị, HTXDVNN Bông Lạng xác nhận thời điểm 9 hộ sử dụng đất ở Vùng Rỗng trước 15/10/1993 là không đúng thực tế, UBND huyện đã có Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 về việc bãi bỏ việc xác

nhận của HTXDVNN Bồng Lạng và UBND xã Thanh Nghị về thời điểm sử dụng đất của 9 hộ ở Vung Rổng, vì:

+ Ngày 20/02/2008, ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân có đơn xin hợp đồng thuê đất để trồng cây xanh và chế biến đá ở khu vực Vung Rổng; Sau khi lối đá không khai thác nữa xin hợp đồng để trồng cây xanh làm vườn, chăn nuôi cải tạo môi trường.

+ Ngày 21/02/2008, UBND xã Thanh Nghị ký hợp đồng số 04/HĐKT-UBND về việc thuê bãi mặt bằng chân núi khai thác đá để trồng cây với Công ty TNHH Đại Xuân diện tích 40.050m² tại khu vực Vung Rổng. Trong Điều 4 của hợp đồng đã xác định: Bên B (ông Nguyễn Xuân Hải) có trách nhiệm: Đảm bảo đúng thời gian ghi trong hợp đồng; cấm đào thổ vượt lập trên diện tích đất thuê; cấm làm nhà, công trình phụ trên diện tích đất thuê; cấm chuyển nhượng cho người khác; cấm sử dụng sai mục đích đã ghi trong hợp đồng; khi nào Nhà nước thu hồi yêu cầu phải thu hoạch sản phẩm trên diện tích thuê để trả lại cho UBND xã (Ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân đã ký hợp đồng).

Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ dân đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại khu vực Vung Rổng là không có cơ sở.

1.3. Kết quả phân loại đất và việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ tại khu vực Vung Rổng:

* Ngày 09/11/2009, sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 701/STN&MT-ĐĐ về việc xác định loại đất. Nội dung cụ thể:

“- Tổng diện tích đo vẽ khu đất theo hiện trạng năm 2009 là 67.968m² gồm các loại đất sau: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 8.147m²; đất trồng lúa khác còn lại (LUK) 1.091m²; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 60m²; đất nuôi trồng thủy sản ngọt (TSN) 1.726m²; đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX) 36.455m²; đất núi đá không có rừng cây (NCS) 5.224m²; đất mặt nước chuyên dùng (MNC) 12.048m²; đất giao thông (DGT) 2.748m²; đất thủy lợi (DTL) 469m².

- Diện tích đất 36.455m² trên bản đồ 278 lập năm 2000 là đất núi đá không có rừng cây do UBND xã Thanh Nghị quản lý.

- Năm 2002 khi thành lập bản đồ đất lâm nghiệp, diện tích đất (36.455m²) trên là đất núi đá không có rừng cây nhưng hiện đang khai thác làm vật liệu xây dựng nên được xếp vào loại đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX), diện tích đất đó vẫn do UBND xã Thanh Nghị quản lý”.

Trong tổng diện tích trích đo địa chính 67.968m² đất trên hồ sơ địa chính là đất do UBND xã Thanh Nghị quản lý, hiện trạng do các thành phần sau đang sử dụng:

- Ông Lê Minh Tài sử dụng để làm nhà ở, vườn, ao là 9.000m².
- Công ty cổ phần đá vôi Hà Nam sử dụng là 1.786m².
- Công ty TNHH Đại Xuân sử dụng để khai thác, chế biến đá và làm bãi chứa sản phẩm đá là 57.182m².

* Chính sách bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ hồ sơ địa chính năm 1986 do UBND xã Thanh Nghị quản lý, kết quả phân loại đất của sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thanh Liêm, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nghị đã xác định như sau:

- Diện tích 14.399m² được xem xét hỗ trợ bằng đơn giá đất nông nghiệp là 40.000đ/m² và hỗ trợ khối lượng vượt lập theo đơn giá 20.000đ/m³ (áp dụng Công văn số 1263/UBND-NN&PTNT ngày 16/9/2009 của UBND tỉnh Hà Nam).

- Diện tích 42.783m² không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất gồm núi đá (NCS) 3.414m², đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX) 36.455m², đất giao thông (DGT) 2.445m², đất thủy lợi (DTL) 469m²; chỉ được xem xét hỗ trợ khối lượng vượt lập trên một phần diện tích mà Công ty TNHH Đại Xuân đã san lấp (theo biên bản kiểm kê của Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện).

Như vậy, việc xác định phân loại đất làm cơ sở xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ là đúng quy định. Bà Nhân khiếu nại việc xác định quyền sử dụng đất của 9 hộ ở Vung Rỗng không đúng là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

2. Nội dung công dân khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.

- Từ ngày 03 đến ngày 06/01/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị tiến hành kiểm kê khối lượng đất đá vượt lập và tài sản trên đất của Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ thuộc Công ty, biên bản kiểm kê đã được chủ hộ ký xác nhận đầy đủ.

- Ngày 15/10/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1882/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Ngày 09/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh nghị và Công ty TNHH Đại Xuân kiểm tra thực tế, đối chiếu số liệu đã kiểm kê (theo đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân).

Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày là không đúng thực tế.

3. Nội dung công dân khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

Ngày 18/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1994/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành, cụ thể như sau:

Tổng số tiền hỗ trợ là: 1.044.565.487 đồng, gồm:

- | | |
|---|-------------------|
| - Giá trị xây lắp: | 717.487.178 đồng. |
| - Thiết bị (2 trạm biến áp): | 243.348.000 đồng. |
| - Chi phí khảo sát thiết kế, lập dự toán: | 63.248.633 đồng. |
| - Kinh phí GPMB (2%): | 20.481.676 đồng. |

Căn cứ thông báo số 467/TB-VPUB ngày 12/11/2009 của Văn phòng UBND tỉnh về thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh: Đối với

đường điện của Công ty TNHH Đại Xuân cho phép hỗ trợ bằng 80% giá trị còn lại của công trình nên Công ty TNHH Đại Xuân được hỗ trợ 80% giá trị xây lắp và thiết bị (2 trạm biến áp) là 960.835.178 đồng.

Chi phí khảo sát, thiết kế, lập dự toán là 63.248.633 đồng chi trả cho đơn vị tư vấn. Kinh phí giải phóng mặt bằng (2%) là 20.481.676 đồng chi trả cho Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện.

Như vậy, số tiền hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân là đúng quy định của UBND tỉnh. Bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại việc bồi thường thiếu 83.730.309 đồng là không đúng.

4. Nội dung khiếu nại quyết định cưỡng chế di dời máy móc thiết bị của Công ty TNHH Đại Xuân:

4.1. Việc triển khai cấm mốc dự án:

Thực hiện thông báo số 11/TB-UBND, ngày 27-3-2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về địa điểm xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại địa bàn xã Thanh Nghị; quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 14/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc thu hồi và tạm giao đất cho Công ty Đầu tư xây dựng và Phát triển Xuân Thành.

Theo thông báo số 60/TB-UBND ngày 03/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 29/8/2008, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường tổ chức đóng cửa mỏ đối với 03 đơn vị đã hết hạn khai thác (Trong đó Công ty TNHH Đại Xuân hết hạn khai thác ngày 30/6/2008). Theo quy định tại Điều 33, Điều 40 Luật khoáng sản năm 1996 và Điều 43, Điều 55 Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ đến thời điểm ngày 30/9/2008 Công ty TNHH Đại Xuân phải thực hiện xong việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, di dời tài sản, thiết bị máy móc ra khỏi khu vực mỏ đã hết hạn khai thác, bàn giao mặt bằng cho nhà nước theo quy định. Tuy nhiên Công ty TNHH Đại Xuân đã không nghiêm túc thực hiện.

Ngày 30/10/2008, Ủy ban nhân dân huyện ra Thông báo số 63/TB-UBND về việc thực hiện đóng cửa mỏ tại các mỏ đã hết hạn giấy phép khai thác khoáng sản.

Ngày 01/12/2008, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập biên bản kiểm tra việc thực hiện đóng cửa mỏ phục hồi môi trường của các đơn vị đã hết hạn khai thác khoáng sản. Ngày 4/12/2008, Thanh tra Sở TN&MT đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH Đại Xuân (Quyết định số 05/QĐ-XPHC).

UBND huyện Thanh Liêm xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự phục vụ cấm mốc GPMB vào ngày 16/12/2008.

4.2. Thực hiện Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Hà Nam để thực hiện dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại xã Thanh Nghị, UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành kiểm kê đất, tài sản của các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Phương án bồi thường, hỗ trợ được xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và UBND huyện đã ban hành quyết định phê duyệt phương án theo đúng quy định của pháp luật. Đại đa số các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng.

Riêng Công ty TNHH Đại Xuân mà đại diện là ông Nguyễn Xuân Hải và vợ là Nguyễn Thị Nhân không nhận tiền bồi thường và không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

- Ngày 06/9/2008, UBND huyện đã chủ trì mời Công ty TNHH ĐTXD và PT Xuân Thành, Công ty TNHH Đại Xuân cùng làm việc với sự chứng kiến của Công an huyện.

- Từ ngày 03 đến ngày 06/01/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện phối hợp với UBND xã Thanh Nghị, Chủ đầu tư và Công ty TNHH Đại Xuân kiểm kê tài sản, vật kiến trúc của Công ty TNHH Đại Xuân.

- Sau khi kiểm kê tài sản của các hộ trên đất, đối chiếu số liệu kiểm kê với các hộ, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Phương án đã được UBND huyện phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/12/2008, Thông báo số 74/TB-UBND ngày 26/12/2008, Thông báo số 02/TB-UBND ngày 06/01/2009, Thông báo số 47/TB-UBND ngày 14/7/2009 yêu cầu Công ty TNHH Đại Xuân di dời tài sản.

- Ngày 19/01/2009, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND xã Thanh Nghị tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

- Ngày 20/01/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 148/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân, hình thức cảnh cáo.

- Ngày 01/3/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện bàn giao phương án bồi thường, hỗ trợ cho UBND xã Thanh Nghị và Trưởng thôn Bồng Lạng để niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và gửi trực tiếp đến các hộ.

- Ngày 15/10/2009, sau khi UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện tiến hành niêm yết công khai phương án và gửi phương án đến Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ.

- Ngày 17/10/2009, ngày 03/11/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng Công ty TNHH Đại Xuân không nhận tiền.

- Ngày 04/11/2009, Thường trực Huyện ủy, Lãnh đạo UBND huyện và Thủ trưởng các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra huyện, Tư pháp, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện tổ chức đối thoại giải quyết các đề nghị của Công ty TNHH Đại Xuân.

- Ngày 09/11/2009, Lãnh đạo UBND huyện, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện cùng Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị trực tiếp kiểm tra thực địa đối soát với số liệu đã kiểm kê mà Công ty TNHH Đại Xuân đề nghị còn thiếu sót. Nhưng Công ty TNHH Đại Xuân không chỉ được các vị còn thiếu và không ký biên bản làm việc.

- Ngày 15/11/2009, ngày 16/11/2009, ngày 17/11/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện đã mời các hộ đến nhận tiền bồi thường hỗ trợ nhưng Công ty

TNHH Đại Xuân và một số hộ đã cố tình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt, không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

- Ngày 18/11/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện ra Thông báo số 99/TB-UBND về việc trả lời đề nghị của Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ dân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

- Ngày 18/11/2009, UBND huyện Thanh Liêm ra thông báo số 110/TB-UBND yêu cầu Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ tự tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản, thiết bị máy móc ra khỏi vị trí đất đã có Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Hà Nam, nhưng Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ không chấp hành.

- Ngày 21/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân. Chiều ngày 21/11/2009, Tổ công tác của UBND huyện đã tổng đạt Quyết định cưỡng chế, ông Nguyễn Xuân Hải không ký nhận vào biên bản tổng đạt quyết định.

- Ngày 23/11/2009, Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện và Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện làm việc với Công ty TNHH Đại Xuân để giải quyết các đề nghị của Công ty.

- Ngày 08/12/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2162/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng cưỡng chế tháo dỡ, di dời hệ thống điện, máy móc, thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị để GPMB dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Ngày 09/12/2009, Hội đồng cưỡng chế ban hành Thông báo số 01/TB-HĐCC về việc tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Sau khi hoàn thiện các thủ tục hành chính, ngày 11/12/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm tiến hành cưỡng chế di dời tài sản, thiết bị máy móc của Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ ra khỏi vị trí đất đã có quyết định thu hồi UBND tỉnh Hà Nam.

- Quá trình cưỡng chế được thực hiện công khai, đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định.

- Toàn bộ máy móc, thiết bị được tháo dỡ, di dời được bàn giao cho UBND xã Thanh Nghị quản lý.

Như vậy, UBND huyện Thanh Liêm ban hành quyết định cưỡng chế di dời máy móc, thiết bị, tài sản của Công ty TNHH Đại Xuân là đúng quy định của pháp luật.

5. Nội dung công dân khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

- Ngày 04/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị giải quyết đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân. Tại hội nghị này, ông Hải và bà Nhân nhất trí đơn giá hỗ trợ khối lượng vượt lập là 20.000đ/m³. Nội dung này đã được thư ký hội nghị ghi vào nội dung biên bản làm việc và bà Nhân đã ký biên bản.

- Chiều cùng ngày bà Nhân đến Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện có ý kiến không nhất trí với đơn giá hỗ trợ đất đá vượt lập và đề nghị cán bộ Ban GPMB xóa bỏ nội dung này đã được ghi trong biên bản làm việc buổi sáng, ý kiến này của bà Nhân được ghi trong biên bản làm việc.

Như vậy, nội dung bà Nhân khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại là không đúng.

Kết luận:

1. Về quyền sử dụng đất của hộ bà Nhân và 8 hộ:

- UBND huyện Thanh Liêm ban hành quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2006 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừu tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó đất ONT: 360m² (thời hạn sử dụng lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn sử dụng đến năm 2043) là đúng quy định pháp luật đất đai.

- Việc bà Nhân đề nghị công nhận quyền sử dụng hợp pháp diện tích 6.000m² đất giáp sông Đáy và diện tích đất ở khu vực Vụng Rỗng là không có cơ sở.

- UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất tại Vụng Rỗng đối với Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ gia đình căn cứ vào thực tế quá trình quản lý và sử dụng đất và kết quả xác định các loại đất của Sở Tài nguyên và Môi trường là đúng quy định của pháp luật.

2. UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành là đúng quy định pháp luật.

3. UBND huyện Thanh Liêm ban hành quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành là đúng quy định của UBND tỉnh. Bà Nhân khiếu nại bồi thường thiếu 83.730.309 đồng là không đúng.

4. UBND huyện Thanh Liêm ban hành quyết định 2022/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân là đúng quy định pháp luật.

5. Bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại là không đúng thực tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2006 của UBND huyện Thanh Liêm về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừu tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó đất ONT: 360m² (thời hạn sử dụng lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn sử dụng đến năm 2043).

- Không công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp diện tích 6.000m² ở giáp sông Đáy và diện tích 57.182m² tại khu vực Vụng Rỗng đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ gia đình.

Điều 2. Giữ nguyên Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Giữ nguyên quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Giữ nguyên Quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

Điều 3. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhân chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND huyện phê duyệt.

Điều 4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này nếu không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại bà Nguyễn Thị Nhân thực hiện quyền khiếu nại theo quy định pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Chủ tịch UBND xã Thanh Nghị, bà Nguyễn Thị Nhân và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT HU: TT HĐND;
- LĐ UBND huyện;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sơn

Số: 72/BC-CTTr

Phủ Lý, ngày 11 tháng 11 năm 2010

BÁO CÁO

**Kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân
ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm**

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam

Thực hiện Công văn số 1357/UBND-NC ngày 29/9/2010 của UBND tỉnh Hà Nam “về việc xử lý đơn thư của công dân”. Giao Thanh tra tỉnh xác minh, kết luận, tham mưu cho UBND tỉnh ra quyết định giải quyết về nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.

Từ ngày 05/10/2010 đến ngày 30/10/2010, Đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị.

Sau đây là kết quả xác minh:

I- Nội dung đơn:

Ông Nguyễn Xuân Hải, bà Nguyễn Thị Nhân đã nhiều lần gửi đơn đến các cơ quan từ địa phương đến Trung ương, đến các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Nội dung đơn tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau:

1. Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại các vị trí đất gồm:
 - 03 sào đất ở do ông Nguyễn Thành Loan (bố đẻ bà Nhân) mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975 và diện tích 6.000m² đất ven sông Đáy trước đây là ruộng cấy, nay là bãi chế biến đá (do ông Hoá bàn giao lại).
 - Diện tích 10.800m² đất nông nghiệp ở Hang Rỗng do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá từ năm 1975.
 - Diện tích còn lại ở khu vực Hang Rỗng là 43.271m² do các gia đình sử dụng trước ngày 15/10/1993.
2. Khiếu nại Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.
3. Khiếu nại việc bồi thường đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.
4. Khiếu nại quyết định cưỡng chế di dời máy móc của Công ty TNHH Đại Xuân.
5. Khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

II. Kết quả xác minh:

1. Nội dung công dân đề nghị về quyền sử dụng đất:

1.1. Tại khu đất giáp bờ sông Đáy:

- * Đối với đất ở do bà Nguyễn Thị Cừ (mẹ đẻ bà Nhân) sử dụng:
 - Hồ sơ địa chính xã Thanh Nghị quản lý năm 1986: Tại thửa 31, tờ bản đồ số 5, diện tích 914m², trong đó đất thổ 370m², thổ canh 544m², ghi tên Loan (ông Loan là chồng bà Cừ đã chết).

- Bà Nhân cung cấp giấy bán nhà, đất ở ngày 19/11/1975 do ông Huỳnh Văn Hoá bán cho ông Nguyễn Thành Loan. Trong giấy bán nhà, đất ở có nội dung: "Số đất ở kề ven sông Đáy, diện tích là 2 sào Bắc bộ cả nhà và bếp, nhà ở 3 gian, bếp, chuồng lợn 2 gian, nhà xây đá, bếp bằng tre. Trong 2 sào đất đã bị đắp đê mất 3 miếng". Ủy ban hành chính xã Thanh Nghị nhận thực ngày 20/11/1975 với nội dung: "Ông Huỳnh Văn Hoá thương binh miền nam xin về nam có cái nhà và hoa màu trên chốc mặt đất nhượng cho ông Nguyễn Thành Loan người cùng xã số tiền 1.250 đồng. Cái nhà và hoa màu trên ông Loan được quyền sở hữu".

- Năm 2004, thực hiện Thông tri 25 của Tỉnh uỷ và Kế hoạch 566 của UBND tỉnh, UBND xã Thanh Nghị tổ chức đo đạc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân xã Thanh Nghị. Trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ sử dụng đất tại tờ bản đồ PL14, thửa 32, diện tích 908m², gồm đất ở 360m², đất vườn 548m².

Hội đồng đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Thanh Nghị xét duyệt hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ là hộ loại 1, đề nghị UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 17/02/2006, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ.

Ngày 30/6/2006, UBND huyện Thanh Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 536670 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ. Cụ thể:

Tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó đất ONT: 360m² (thời hạn lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn đến năm 2043).

- Hiện nay, hộ gia đình bà Cừ chưa đồng ý kiểm kê đất, tài sản trên đất.

* Đối với 6.000m² đất dọc bờ sông:

- Trên hồ sơ địa chính năm 1986 do UBND xã Thanh Nghị quản lý không thể hiện diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân nào.

- Trong tài liệu do bà Nhân cung cấp không thể hiện việc ông Huỳnh Văn Hoá bàn giao diện tích này cho ông Nguyễn Thành Loan.

- Bà Nhân đã sử dụng đất lưu không đê Đáy để làm bãi chế biến đá nhưng không có quyết định giao đất của cơ quan có thẩm quyền.

- Ngày 20/02/2008, ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân có đơn xin hợp đồng khu vực này với UBND xã Thanh Nghị làm bãi chế biến đá.

Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ sử dụng đất lưu không đê Đáy làm bãi chế biến đá là sử dụng đất không hợp pháp thuộc UBND xã Thanh Nghị quản lý.

1.2. Tại khu vực vùng Rỗng:

* Kết quả kiểm tra hồ sơ địa chính:

- Đối với diện tích 10.800m² trong đơn bà Nhân nêu do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975: Theo hồ sơ địa chính năm 2003 tại tờ bản đồ số 1, tỷ lệ 1/2000, có tổng diện tích 14.798m² gồm các thửa:

+ Thửa số 3, diện tích 1.734m², loại đất mặt nước chuyên dùng (MNC)

+ Thửa số 2, diện tích 4.260m², loại đất lúa (LUC)

+ Thửa số 4, diện tích 448m², loại đất mặt nước chuyên dùng (MNC)

+ Thửa số 5, diện tích 1.573m², loại đất mặt nước chuyên dùng (MNC)

- + Thửa số 6, diện tích 490m², loại đất lúa (LUC)
- + Thửa số 11, diện tích 3.379m², loại đất lúa (LUC)
- + Đất giao thông 2.445m²
- + Đất thuỷ lợi 469m².

- Đối với diện tích đất còn lại ở Vụng Rỗng trong đơn bà Nhân nêu do HTX Bông Lạng giao cho 9 hộ trong đó có hộ gia đình bà để làm mặt bằng khai thác, chế biến đá nhưng không rõ diện tích: Theo hồ sơ địa chính đất lâm nghiệp xã Thanh Nghị năm 2002, tại tờ bản đồ số 2, tỷ lệ 1/500:

- + Thửa 15, diện tích 36455m², loại đất vật liệu xây dựng (SKX)
- + Thửa 17, diện tích 3414m², loại đất núi đá không có rừng cây (NCS)

- Giấy bán nhà, đất ở ngày 19 tháng 11 năm 1975, bà Nhân cung cấp là bản phôi tô, có nội dung chỉnh sửa; bản phôi tô không khớp với bản gốc. Mặt khác, Ủy ban hành chính xã Thanh Nghị thời kỳ năm 1975 xác nhận ông Huỳnh Văn Hoá chỉ chuyển nhượng nhà và hoa màu trên đất cho ông Nguyễn Thành Loan ở khu vực bờ sông.

- Trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước qua các thời kỳ, bà Nguyễn Thị Nhân và các hộ không thực hiện nghĩa vụ tài chính và không đăng ký kê khai với các cơ quan nhà nước.

- Theo báo cáo của UBND xã Thanh Nghị, khi thực hiện Quyết định 115/QĐ-UBND ngày 15/02/1992 của UBND tỉnh Hà Nam Ninh, diện tích đất nông nghiệp trên không đưa vào tổng quỹ đất nông nghiệp để cân đối giao cho các hộ sử dụng.

- Hiện trạng sử dụng đất của các hộ:

+ Tại vị trí Vụng Rỗng có 9 hộ sử dụng đất làm bãi chế biến đá gồm: Ông Nguyễn Hùng Sỹ, ông Nguyễn Văn Dũng, ông Nguyễn Xuân Hải, ông Nguyễn Văn Linh, ông Nguyễn Văn Duân, ông Nguyễn Văn Chuân, ông Nguyễn Văn Đình, ông Nguyễn Văn Chương và ông Nguyễn Văn Dương.

+ Các hộ đang sử dụng đất không nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình khác và không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất.

- UBND xã Thanh Nghị, HTXDVNN Bông Lạng xác nhận thời điểm 9 hộ sử dụng đất ở Vụng Rỗng trước 15/10/1993 là không đúng thực tế. UBND huyện đã có Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 về việc bãi bỏ việc xác nhận của HTXDVNN Bông Lạng và UBND xã Thanh Nghị về thời điểm sử dụng đất của 9 hộ ở Vụng Rỗng, vì:

+ Ngày 20/02/2008, ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân có đơn xin hợp đồng thuê đất để trồng cây xanh và chế biến đá ở khu vực Vụng Rỗng: Sau khi lối đá không khai thác nữa xin hợp đồng để trồng cây xanh làm vườn, chăn nuôi cải tạo môi trường.

+ Ngày 21/02/2008, UBND xã Thanh Nghị ký hợp đồng số 04/HĐKT-UBND về việc thuê bãi mặt bằng chân núi khai thác đá để trồng cây với Công ty TNHH Đại Xuân diện tích 40.050m² tại khu vực Vụng Rỗng. Trong Điều 4 của hợp đồng đã xác định: Bên B (ông Nguyễn Xuân Hải) có trách nhiệm: Đảm bảo đúng thời gian ghi trong hợp đồng; cấm đào thổ vượt lập trên diện tích đất thuê; cấm làm nhà, công trình phụ trên diện tích đất thuê; cấm chuyển nhượng cho người khác; cấm sử dụng sai mục đích đã ghi trong hợp đồng; khi nào Nhà nước thu hồi yêu cầu phải thu hoạch sản

phẩm trên diện tích thuê để trả lại cho UBND xã (Ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân đã ký hợp đồng).

Như vậy, bà Nhân và các hộ dân có sử dụng đất ở khu vực Vung Rổng nhưng đất đó vẫn thuộc UBND xã Thanh Nghị quản lý. Việc bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ dân đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại khu vực Vung Rổng là không có cơ sở.

* Chính sách bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ hồ sơ địa chính năm 1986 do UBND xã Thanh Nghị quản lý, thực tế quá trình quản lý, sử dụng đất và kết quả phân loại đất của sổ Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thanh Liêm, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nghị đã xác định như sau:

- Diện tích 14.399m² được xem xét hỗ trợ bằng đơn giá đất nông nghiệp là 40.000đ/m² và hỗ trợ khối lượng vượt lập theo đơn giá 20.000đ/m³ (áp dụng Công văn số 1263/UBND-NN&PTNT ngày 16/9/2009 của UBND tỉnh Hà Nam).

- Phương án bồi thường hỗ trợ về đất đối với hộ ông Nguyễn Xuân Hải (chồng bà Nhân) như sau: (Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện Thanh Liêm)

+ Diện tích đất bồi thường, hỗ trợ: 14.399 x 40.000đ/m² = 575.960.000đ.

+ Khối lượng san lấp: 39.340,22m² x 20.000đ/m² = 786.804.400đ.

Diện tích 42.783m² không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất gồm núi đá (NCS) 3.414m², đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX) 36.455m², đất giao thông (DGT) 2.445m², đất thủy lợi (DTL) 469m²; chỉ được xem xét hỗ trợ khối lượng vượt lập trên một phần diện tích mà Công ty TNHH Đại Xuân đã san lấp (theo biên bản kiểm kê của Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện).

Như vậy, việc xác định phân loại đất làm cơ sở xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ là đúng quy định. Bà Nhân khiếu nại việc xác định quyền sử dụng đất của 9 hộ ở Vung Rổng không đúng là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

2. Việc khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.

Thực hiện Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện triển khai công tác GPMB. Cụ thể:

- Từ ngày 03 đến ngày 06/01/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị tiến hành kiểm kê khối lượng đất đá vượt lập và tài sản trên đất của Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ thuộc Công ty, biên bản kiểm kê đã được chủ hộ ký xác nhận đầy đủ.

- Sau khi kiểm kê, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện tiến hành xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án. Ngày 15/10/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1882/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Sau khi công khai phương án, ngày 04/11/2009, ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân có đơn đề nghị giải quyết một số nội dung, trong đó có đề nghị kiểm kê thiếu khối lượng đất đá vượt lập. Ngày 09/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện phối

hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh nghị và Công ty TNHH Đại Xuân kiểm tra thực tế, đối chiếu số liệu đã kiểm kê. Công ty TNHH Đại Xuân đã ký biên bản nhất trí số liệu đã kiểm kê và thống nhất khối lượng còn thiếu để xây dựng phương án bổ sung.

Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Nhân-khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày là không đúng thực tế.

3. Việc bồi thường, hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

Dự toán xây dựng mới đường điện do Công ty tư vấn lập với tổng giá trị 1.446.823.000 đồng.

Ngày 13/11/2009, Sở Công thương tỉnh Hà Nam có văn bản số 66/SCT-QLĐ&NL về kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình bồi thường, hỗ trợ đường điện trung thế, 02TBA (250;400)kVA-35/0,4kV và đường điện hạ thế 0,4kV của Công ty TNHH Đại Xuân phục vụ công tác đền bù GPMB xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành xã Thanh Nghị - huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam. Kết quả cụ thể:

Tổng dự toán sau khi thẩm định: 1.332.450.000 đồng. Trong đó:

Giá trị xây lắp: 896.858.972 đồng.

Thiết bị: 304.185.000 đồng.

Kiến thiết cơ bản khác: 131.405.629 đồng.

(Kiến thiết cơ bản khác gồm có: Chi phí quản lý dự án; chi phí khảo sát thiết kế, lập dự toán; chi phí giám sát; chi phí thẩm định dự toán, thiết kế; chi phí nghiệm thu, kiểm toán, phê duyệt quyết toán, điểm đấu, bảo hiểm công trình).

Ngày 18/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1994/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành, cụ thể như sau:

Tổng số tiền hỗ trợ là: 1.044.565.487 đồng, gồm:

- Giá trị xây lắp: 717.487.178 đồng.

- Thiết bị (2 trạm biến áp): 243.348.000 đồng.

- Chi phí khảo sát thiết kế, lập dự toán: 63.248.633 đồng.

- Kinh phí GPMB (2%): 20.481.676 đồng.

Căn cứ thông báo số 467/TB-VPUB ngày 12/11/2009 của Văn phòng UBND tỉnh về thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh: Đối với đường điện của Công ty TNHH Đại Xuân cho phép hỗ trợ bằng 80% giá trị còn lại của công trình nên Công ty TNHH Đại Xuân được hỗ trợ 80% giá trị xây lắp và thiết bị (2 trạm biến áp) là 960.835.178 đồng.

Chi phí khảo sát, thiết kế, lập dự toán là 63.248.633 đồng chi trả cho đơn vị tư vấn. Kinh phí giải phóng mặt bằng (2%) là 20.481.676 đồng chi trả cho Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện.

Như vậy, số tiền hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân là đúng quy định của UBND tỉnh. Bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại việc bồi thường thiếu 83.730.309 đồng là không đúng.

4. Việc khiếu nại quyết định cưỡng chế di dời máy móc thiết bị của Công ty TNHH Đại Xuân:

4.1. Việc triển khai cấm mốc dự án:

Thực hiện dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành, Công ty TNHH Đại Xuân phải đóng cửa mỏ, di dời máy móc ra khỏi khu vực mỏ vì đã hết thời hạn khai thác vào ngày 30/6/2008 bàn giao mặt bằng theo quy định để xây dựng nhà máy.

UBND tỉnh Hà Nam có Thông báo số 11/TB-UBND, ngày 27-3-2008 về địa điểm xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại địa bàn xã Thanh Nghị; quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 14/7/2008 về việc thu hồi và tạm giao đất cho Công ty Đầu tư xây dựng và Phát triển Xuân Thành.

Theo thông báo số 60/TB-UBND ngày 03/7/2008 của UBND tỉnh về việc không gia hạn, cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản có ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển xi măng của tỉnh. Ngày 29/8/2008, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường tổ chức đóng cửa mỏ đối với 03 đơn vị đã hết hạn khai thác trên địa bàn xã Thanh Nghị để bàn giao mặt bằng tuyến lối cho Ủy ban nhân dân xã quản lý theo quy định của pháp luật gồm: Công ty TNHH Đại Xuân, HTXDVNN Bông Lạng, tổ hợp khai thác chế biến đá Hồng Ngọc (Trong đó Công ty TNHH Đại Xuân hết hạn khai thác ngày 30/6/2008). Theo quy định tại Điều 33, Điều 40 Luật khoáng sản năm 1996 và Điều 43, Điều 55 Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ đến thời điểm ngày 30/9/2008 Công ty TNHH Đại Xuân phải thực hiện xong việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, di dời tài sản, thiết bị máy móc ra khỏi khu vực mỏ đã hết hạn khai thác, bàn giao mặt bằng cho nhà nước theo quy định. Tuy nhiên Công ty TNHH Đại Xuân đã không nghiêm túc thực hiện.

Ngày 30-9-2008, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức bảo vệ cấm mốc dự án xi măng Xuân Thành theo kế hoạch nhưng không thực hiện được.

Sau đó Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các sở ngành có liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm tiến hành rà soát việc giải quyết và xử lý hành chính đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành nghiêm quy định về việc đóng cửa mỏ, bàn giao mặt bằng cho nhà nước quản lý.

Ngày 30/10/2008, Ủy ban nhân dân huyện ra Thông báo số 63/TB-UBND về việc thực hiện đóng cửa mỏ tại các mỏ đã hết hạn giấy phép khai thác khoáng sản và yêu cầu các đơn vị dừng mọi hoạt động khai thác chế biến; di dời tài sản thiết bị máy móc ra khỏi khu vực mỏ hết hạn khai thác thời gian chậm nhất ngày 15/11/2008. Song các đơn vị liên quan không những không thực hiện các quy định ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản và quy định của Luật khoáng sản, không bàn giao lại mặt bằng mỏ cho chính quyền quản lý mà còn tiếp tục vi phạm khai thác, chế biến đá trái phép, cố tình cản trở các ngành chức năng tiến hành thu hồi đất GPMB để giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án. Mặc dù quyền lợi và những đề xuất của các công ty, tổ chức, cá nhân đã được xem xét giải quyết có tình, có lý, xong các cơ sở khai thác đá mà chủ yếu là Công ty TNHH Đại Xuân chống đối quyết liệt, không hợp tác trong quá trình các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ.

Ngày 01/12/2008, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập biên bản kiểm tra việc thực hiện đóng cửa mỏ phục hồi môi trường của các đơn vị đã hết

hạn khai thác khoáng sản, tuy nhiên có một số đơn vị không thực hiện (Trong đó có Công ty TNHH Đại Xuân). Ngày 4/12/2008, Thanh tra Sở TN&MT đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH Đại Xuân (Quyết định số 05/QĐ-XPHC).

UBND huyện Thanh Liêm tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự phục vụ cấm mốc GPMB vào ngày 16/12/2008. Đây là kế hoạch bảo vệ cấm mốc GPMB, không phải là kế hoạch cưỡng chế thu hồi đất. Trong quá trình tổ chức thực hiện một số người của Công ty TNHH Đại Xuân đã dựng lều bạt, kích động một số công dân cản trở, chống đối lực lượng làm nhiệm vụ, buộc lực lượng bảo vệ cấm mốc GPMB dự án bắt giữ 19 người trong đó có bà Nguyễn Thị Nhân. Căn cứ Điều 257 Bộ Luật hình sự đã khởi tố 4 bị can là: Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Văn Chuân, Đặng Thị Dung, Nguyễn Thị Nhan.

4.2. Thực hiện Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Hà Nam để thực hiện dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại xã Thanh Nghị, UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành kiểm kê đất, tài sản của các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Phương án bồi thường, hỗ trợ được xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và UBND huyện đã ban hành quyết định phê duyệt phương án theo đúng quy định của pháp luật. Đa số các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng để Nhà nước thực hiện dự án.

Riêng Công ty TNHH Đại Xuân mà đại diện là ông Nguyễn Xuân Hải và vợ là Nguyễn Thị Nhân không nhận tiền bồi thường và không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

- Ngày 06/9/2008, UBND huyện đã chủ trì mời Công ty TNHH ĐTXD và PT Xuân Thành, Công ty TNHH Đại Xuân cùng làm việc với sự chứng kiến của Công an huyện. Tại hội nghị này 2 Công ty đã thống nhất thoả thuận một số vấn đề:

+ Công ty TNHH Đại Xuân hoàn toàn nhất trí với chủ trương của UBND tỉnh Hà Nam về việc xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại xã Thanh Nghị.

+ Công ty TNHH ĐTXD & PT Xuân Thành và Công ty TNHH Đại Xuân cam kết như sau:

Về phân mỏ của Công ty TNHH Đại Xuân đã hết hạn thực hiện đóng cửa mỏ không phải đền bù theo Luật khoáng sản, bãi chế biến của Công ty TNHH Đại Xuân sẽ tổ chức kiểm kê và việc đền bù thực hiện theo quy định của UBND tỉnh Hà Nam.

Công ty TNHH Đại Xuân sẽ ký hợp đồng với Công ty Xuân Thành và Công ty Xuân Thành nhất trí để Công ty Đại Xuân phá núi tạo mặt bằng cho Công ty Xuân Thành thực hiện dự án xây dựng nhà máy xi măng. Hợp đồng chi tiết do hai bên ký kết.

Công ty Xuân Thành cam kết sau khi nhà máy Xuân Thành đi vào hoạt động sẽ ký hợp đồng để Công ty TNHH Đại Xuân cung cấp 30% vật liệu (đá) cho nhà máy xi măng Xuân Thành. Hợp đồng chi tiết do 2 bên ký kết.

- Ngày 28/12/2008, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện cùng với UBND xã Thanh Nghị họp triển khai công tác kiểm kê đến các hộ bị ảnh hưởng dự án.

- Từ ngày 03 đến ngày 06/01/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện phối hợp với UBND xã Thanh Nghị, Chủ đầu tư và Công ty TNHH Đại Xuân

kiểm kê tài sản, vật kiến trúc của Công ty TNHH Đại Xuân. Biên bản kiểm kê đã được các bên liên quan và ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân ký xác nhận.

- Sau khi kiểm kê tài sản của các hộ trên đất, đối chiếu số liệu kiểm kê với các hộ, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Phương án đã được UBND huyện phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/12/2008, Thông báo số 74/TB-UBND ngày 26/12/2008, Thông báo số 02/TB-UBND ngày 06/01/2009 yêu cầu Công ty TNHH Đại Xuân di dời tài sản.

- Ngày 19/01/2009, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND xã Thanh Nghị tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

- Ngày 20/01/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 148/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân, hình thức cảnh cáo và biện pháp khắc phục hậu quả: Yêu cầu Công ty TNHH Đại Xuân phải thực hiện di dời tài sản thiết bị máy móc của Công ty ra khỏi vị trí đất đã cố quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Hà Nam. Nhưng Công ty TNHH Đại Xuân vẫn cố tình không chấp hành.

- Ngày 01/3/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện bàn giao phương án bồi thường, hỗ trợ cho UBND xã Thanh Nghị và Trưởng thôn Bồng Lạng để niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và gửi trực tiếp đến các hộ. UBND xã Thanh Nghị và Trưởng thôn Bồng Lạng có trách nhiệm tiếp thu các ý kiến thắc mắc, các đề nghị của các hộ. Thời gian công khai từ ngày 01/3/2009 đến 25/3/2009.

Sau khi kết thúc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ có ý kiến thắc mắc, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện phối hợp với UBND xã Thanh Nghị, Chủ đầu tư xác minh giải quyết các đề nghị của Công ty TNHH Đại Xuân. Đoàn đã tiến hành kiểm tra thực địa, đối chiếu số liệu kiểm kê với thực tế. Công ty TNHH Đại Xuân đã nhất trí số liệu kiểm kê.

- Ngày 14/7/2009, UBND huyện ban hành Thông báo số 47/TB-UBND yêu cầu Công ty TNHH Đại Xuân di dời tài sản, máy móc thiết bị xong trước 16 giờ ngày 22/7/2009.

- Ngày 15/10/2009, sau khi UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện tiến hành niêm yết công khai phương án và gửi phương án đến Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ.

- Ngày 17/10/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần 1 và ngày 03/11/2009 tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần 2 nhưng Công ty TNHH Đại Xuân không nhận tiền.

- Ngày 04/11/2009, Thường trực Huyện ủy, Lãnh đạo UBND huyện và Thủ trưởng các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra huyện, Tư pháp, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện tổ chức đối thoại giải quyết các đề nghị của Công ty TNHH Đại Xuân.

- Ngày 05/11/2009, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định và phân loại đất tại khu Vụng Rỗng, Ao cá.

- Ngày 07/11/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện làm việc với Công ty TNHH Đại Xuân về hệ thống đường điện, thiết bị máy móc và yêu cầu Công ty TNHH Đại Xuân di chuyển ra khỏi phạm vi GPMB của dự án.

- Ngày 09/11/2009, Lãnh đạo UBND huyện, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện cùng Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị trực tiếp kiểm tra thực địa đối soát với số liệu đã kiểm kê mà Công ty TNHH Đại Xuân đề nghị còn thiếu sót. Nhưng Công ty TNHH Đại Xuân không chỉ được các vị trí còn thiếu và không ký biên bản làm việc.

- Ngày 15/11/2009, ngày 16/11/2009, ngày 17/11/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện đã mời các hộ đến nhận tiền bồi thường hỗ trợ nhưng Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ đã cố tình không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt, không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

- Ngày 18/11/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện ra Thông báo số 99/TB-UBND về việc trả lời đề nghị của Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ dân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

- Ngày 18/11/2009, UBND huyện Thanh Liêm ra thông báo số 110/TB-UBND yêu cầu Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ tự tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản, thiết bị máy móc ra khỏi vị trí đất đã có Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Hà Nam, nhưng Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ không chấp hành.

- Ngày 21/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân. Chiều ngày 21/11/2009, Tổ công tác của UBND huyện đã tổng đạt Quyết định cưỡng chế, ông Nguyễn Xuân Hải không ký nhận vào biên bản tổng đạt quyết định.

- Ngày 23/11/2009, Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện và Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện làm việc với Công ty TNHH Đại Xuân để giải quyết các đề nghị của Công ty.

- Ngày 08/12/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2162/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng cưỡng chế tháo dỡ, di dời hệ thống điện, máy móc, thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị để GPMB dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Ngày 09/12/2009, Ủy ban nhân dân huyện ra Kế hoạch số 373/KH-UBND về cưỡng chế tháo dỡ, di dời đường điện, máy móc, thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty Đại Xuân và một số hộ gia đình ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị để giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Ngày 09/12/2009, Hội đồng cưỡng chế ban hành Thông báo số 01/TB-HĐCC về việc tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành. Thông báo đã được gửi tới Công ty TNHH Đại Xuân và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của xã Thanh Nghị về thời gian, địa điểm tổ chức cưỡng chế, yêu cầu Công ty TNHH Đại Xuân có mặt.

- Sau khi hoàn thiện các thủ tục hành chính, ngày 11/12/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm tiến hành cưỡng chế di dời tài sản, thiết bị máy móc

của Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ ra khỏi vị trí đất đã có quyết định thu hồi UBND tỉnh Hà Nam.

- Quá trình cưỡng chế được thực hiện công khai, đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định.

• - Toàn bộ máy móc, thiết bị được tháo dỡ, di dời được bàn giao cho UBND xã Thanh Nghị quản lý.

Như vậy, UBND huyện Thanh Liêm ban hành quyết định cưỡng chế di dời máy móc, thiết bị, tài sản của Công ty TNHH Đại Xuân là đúng quy định của pháp luật.

5. Việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

- Ngày 04/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị giải quyết đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân. Tại hội nghị này, ông Hải và bà Nhân nhất trí đơn giá hỗ trợ khối lượng vượt lập là 20.000đ/m³. Nội dung này đã được thư ký hội nghị ghi vào nội dung biên bản làm việc và bà Nhân đã ký biên bản.

- Chiều cùng ngày bà Nhân đến Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện có ý kiến không nhất trí với đơn giá hỗ trợ đất đá vượt lập và đề nghị cán bộ Ban GPMB xoá bỏ nội dung này đã được ghi trong biên bản làm việc buổi sáng, ý kiến này của bà Nhân được ghi trong biên bản làm việc.

Như vậy, nội dung bà Nhân khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại là không đúng.

IV. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

1.1. Về quyền sử dụng đất của hộ bà Nhân và 8 hộ:

- UBND huyện Thanh Liêm ban hành quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2006 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừu tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó đất ONT: 360m² (thời hạn sử dụng lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn sử dụng đến năm 2043) là đúng quy định pháp luật đất đai.

- Việc bà Nhân đề nghị công nhận quyền sử dụng hợp pháp diện tích 6.000m² đất giáp sông Đáy và diện tích đất ở khu vực Vụng Rỗng là không có cơ sở.

- UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất tại Vụng Rỗng đối với Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ gia đình căn cứ vào thực tế quá trình quản lý, sử dụng và kết quả xác định các loại đất của Sở Tài nguyên và Môi trường là đúng quy định của pháp luật.

1.2. UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành là đúng đơn giá, định mức của Nhà nước ban hành.

1.3. UBND huyện Thanh Liêm ban hành quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành là đúng quy định của UBND tỉnh. Bà Nhân khiếu nại bồi thường thiếu 83.730.309 đồng là không đúng.

1.4. UBND huyện Thanh Liêm ban hành quyết định 2022/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân là đúng quy định pháp luật.

1.5. Bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại là không đúng thực tế.

2. Kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Nhân với nội dung:

2.1. Công nhận quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2006 của UBND huyện Thanh Liêm về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừu tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó đất ONT: 360m² (thời hạn sử dụng lâu dài), đất-LNK: 548m² (thời hạn sử dụng đến năm 2043).

- Không công nhận quyền sử dụng diện tích đất 6.000m² ở giáp sông Đáy và diện tích 57.182m² tại khu vực Vụng Rỗng đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ gia đình.

2.2. Công nhận Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện Thanh Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành.

2.3. Công nhận quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 của UBND huyện Thanh Liêm về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành.

2.4. Công nhận Quyết định số 2022/QĐ-UBND của UBND huyện Thanh Liêm về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

2.5. Yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhân chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND huyện phê duyệt.

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm. Thanh tra tỉnh xin trân trọng báo cáo để UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT; phòng NVII.

CHÁNH THANH TRA



Lại Văn Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
QUYẾT ĐỊNH
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Lý, ngày 30 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân
ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004 và ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo;

Xét đơn của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bông Lạng, xã Thanh nghị, huyện Thanh Liêm khiếu nại Quyết định giải quyết số 4361/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm. Nội dung khiếu nại:

1. Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại các vị trí:

- 03 sào đất ở do ông Nguyễn Thành Loan (bố đẻ bà Nhân) mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975 và diện tích 6.000m² đất ven sông Đáy trước đây là ruộng cấy nay là bãi chế biến đá (do ông Hoá bàn giao lại).

- Diện tích 10.800m² đất nông nghiệp ở Hang Rỗng do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá từ năm 1975.

- Diện tích còn lại ở khu vực Hang Rỗng là 43.271m² do các gia đình sử dụng trước ngày 15/10/1993.

2. Khiếu nại Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.

3. Khiếu nại việc bồi thường đường điện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

4. Khiếu nại Quyết định cưỡng chế di dời máy móc của Công ty TNHH Đại Xuân.

5. Khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung Biên bản làm việc với người khiếu nại.

Sau khi xem xét kết quả xác minh, đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 72/BC-TTr ngày 16/11/2010 cho thấy:

Kết quả thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại:

1. Nội dung đề nghị về quyền sử dụng đất:

1.1. Tại khu đất giáp bờ sông Đáy:

* Đối với đất ở do bà Nguyễn Thị Cừ (mẹ đẻ bà Nhân) sử dụng:

- Hồ sơ địa chính xã Thanh Nghị quản lý năm 1986: Tại thửa 31, tờ bản đồ số 5, diện tích 914m², trong đó đất thổ cư 370m², thổ canh 544m², ghi tên Loan. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Cừ đang sử dụng (ông Loan là chồng bà Cừ đã chết).

- Bà Nhân cung cấp Giấy bán nhà, đất ở ngày 19/11/1975 do ông Huỳnh Văn Hoá bán cho ông Nguyễn Thành Loan. Trong Giấy bán nhà, đất ở có nội dung: "Số đất ở kề ven sông Đáy, diện tích là 2 sào Bắc bộ cả nhà và bếp, nhà ở 3 gian, bếp, chuồng lợn 2 gian, nhà xây đá, bếp bằng tre. Trong 2 sào đất đã bị đắp đê mất 3 miếng".

- Năm 2004, thực hiện Thông tri 25 của Tỉnh uỷ và Kế hoạch 566 của UBND tỉnh, UBND xã Thanh Nghị tổ chức đo đạc lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân xã Thanh Nghị. Trong đó, có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ sử dụng đất tại tờ bản đồ PL14, thửa 32, diện tích 908m² (đất ở 360m², đất vườn 548m²).

Ngày 17/02/2006, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ.

Ngày 30/6/2006, UBND huyện Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 536670 cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừ. Cụ thể:

Tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m², trong đó: đất ONT: 360m² (thời hạn lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn đến năm 2043).

- Hiện nay, hộ gia đình bà Cừ chưa đồng ý kiểm kê đất, tài sản trên đất.

* Đối với 6.000m² đất dọc bờ sông:

- Trên bản đồ địa chính năm 1986 đất giáp sông Đáy thuộc đất lưu không đê đáy.

- Hiện trạng các hộ đã sử dụng đất giáp sông Đáy để làm bãi chế biến đá nhưng không được cơ quan có thẩm quyền giao đất.

- Ngày 20/02/2008, ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân có đơn xin hợp đồng khu vực này với UBND xã Thanh Nghị làm bãi chế biến đá.

Như vậy, việc hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ sử dụng đất lưu không đê Đáy làm bãi chế biến đá là sử dụng đất không hợp pháp thuộc UBND xã Thanh Nghị quản lý.

1.2. Tại khu vực Vụng Rỗng:

* Kết quả kiểm tra hồ sơ địa chính:

- Đối với diện tích 10.800m² đất trong đơn bà Nhân nêu do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975: Theo hồ sơ địa chính năm 2003 tại tờ bản đồ số 1, tỷ lệ 1/2000, có tổng diện tích 17.253m². Trong đó: diện tích đất mặt nước chuyên dùng, đất lúa là 14.339m² gồm các thửa số 2, 3, 4, 5, 6, 11, 12 và diện tích đất giao thông 2.445m²; diện tích đất thủy lợi 469m².

- Đối với diện tích đất còn lại ở Vụng Rỗng trong đơn bà Nhân nêu do Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bồng Lạng giao cho 9 hộ trong đó có hộ gia đình bà để làm mặt bằng khai thác, chế biến đá nhưng không ghi rõ diện tích

đất: Theo hồ sơ địa chính đất lâm nghiệp xã Thanh Nghị năm 2002, tại tờ bản đồ số 2, tỷ lệ 1/500:

+ Thửa 15, diện tích 36455m², loại đất vật liệu xây dựng (SKX)

+ Thửa 17, diện tích 3414m², loại đất núi đá không có rừng cây (NCS)

- Giấy bán nhà, đất ở ngày 19 tháng 11 năm 1975, bà Nhân cung cấp là bản phôi tô, có nội dung chỉnh sửa; bản phôi tô không khớp với bản gốc. Mặt khác, Ủy ban hành chính xã Thanh Nghị thời kỳ năm 1975 xác nhận ông Huỳnh Văn Hoá chỉ chuyển nhượng nhà và hoa màu trên đất cho ông Nguyễn Thành Loan ở khu vực bờ sông.

- Tại vị trí Vụng Rổng có 9 hộ sử dụng đất làm bãi chế biến đá gồm: Ông Nguyễn Hùng Sỹ, ông Nguyễn Văn Dũng, ông Nguyễn Xuân Hải, ông Nguyễn Văn Linh, ông Nguyễn Văn Duân, ông Nguyễn Văn Chuân, ông Nguyễn Văn Dĩnh, ông Nguyễn Văn Chương và ông Nguyễn Văn Dương.

- Các hộ đang sử dụng đất không nhận chuyển nhượng của các hộ gia đình khác và không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất.

- UBND xã Thanh Nghị, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bồng Lạng xác nhận thời điểm 9 hộ sử dụng đất ở Vụng Rổng trước 15/10/1993 là không đúng thực tế. UBND huyện đã có Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 về việc bãi bỏ việc xác nhận của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bồng Lạng và UBND xã Thanh Nghị về thời điểm sử dụng đất của 9 hộ ở Vụng Rổng, vì:

+ Ngày 20/02/2008, ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân có đơn xin hợp đồng thuê đất để trồng cây xanh và chế biến đá ở khu vực Vụng Rổng. Sau khi lối đá không khai thác nữa xin hợp đồng để trồng cây xanh làm vườn, chăn nuôi cải tạo môi trường.

+ Ngày 21/02/2008, UBND xã Thanh Nghị ký hợp đồng số 04/HĐKT-UBND về việc thuê bãi mặt bằng chân núi khai thác đá để trồng cây với Công ty TNHH Đại Xuân diện tích 40.050m² tại khu vực Vụng Rổng. Trong Điều 4 của hợp đồng đã xác định: Bên B (ông Nguyễn Xuân Hải) có trách nhiệm: Đảm bảo đúng thời gian ghi trong hợp đồng; cấm đào thổ vượt lập trên diện tích đất thuê; cấm làm nhà, công trình phụ trên diện tích đất thuê; cấm chuyển nhượng cho người khác; cấm sử dụng sai mục đích đã ghi trong hợp đồng; khi nào Nhà nước thu hồi yêu cầu phải thu hoạch sản phẩm trên diện tích thuê để trả lại đất cho UBND xã (Ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Công ty TNHH Đại Xuân đã ký hợp đồng).

Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ dân đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại khu vực Vụng Rổng là không có cơ sở.

* Chính sách bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ hồ sơ địa chính năm 1986 do UBND xã Thanh Nghị quản lý, kết quả phân loại đất của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thanh Liêm, Ủy ban nhân dân xã Thanh Nghị đã xác định như sau:

- Diện tích 14.399m² được xem xét hỗ trợ bằng đơn giá đất nông nghiệp là 40.000đ/m² và hỗ trợ khối lượng vượt lập theo đơn giá 20.000đ/m³ (áp dụng Công văn số 1263/UBND-NN&PTNT ngày 16/9/2009 của UBND tỉnh Hà Nam). Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đối với hộ ông Nguyễn Xuân Hải

(chồng bà Nhân) theo Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện Thanh Liêm, như sau:

+ Diện tích đất bồi thường, hỗ trợ: $14.399\text{m}^2 \times 40.000\text{đ}/\text{m}^2 = 575.960.000\text{đ}$.

+ Khối lượng san lấp: $39.340,22\text{m}^3 \times 20.000\text{đ}/\text{m}^3 = 786.804.400\text{đ}$.

Diện tích 42.783m^2 không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất gồm núi đá (NCS) 3.414m^2 , đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX) 36.455m^2 , đất giao thông (DGT) 2.445m^2 , đất thủy lợi (DTL) 469m^2 ; chỉ được xem xét hỗ trợ khối lượng vượt lập trên một phần diện tích mà Công ty TNHH Đại Xuân đã san lấp (theo Biên bản kiểm kê của Ban giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư huyện).

Như vậy, việc xác định phân loại đất làm cơ sở xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ là đúng quy định. Bà Nhân khiếu nại việc xác định quyền sử dụng đất của 9 hộ ở Vụng Rống không đúng là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

2. Việc khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.

- Từ ngày 03 đến ngày 06/01/2009, Ban giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư huyện phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị tiến hành kiểm kê khối lượng đất đá vượt lập và tài sản trên đất của Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ thuộc Công ty, Biên bản kiểm kê đã được chủ hộ ký xác nhận đầy đủ.

- Ngày 15/10/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1882/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Ngày 09/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị và Công ty TNHH Đại Xuân kiểm tra thực tế, đối chiếu số liệu đã kiểm kê (theo đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân).

Như vậy, việc bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày là không đúng.

3. Việc bồi thường, hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

Ngày 18/11/2009, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1994/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành, cụ thể như sau:

Tổng số tiền hỗ trợ là: 1.044.565.487 đồng, gồm:

- | | |
|---|-------------------|
| - Giá trị xây lắp: | 717.487.178 đồng. |
| - Thiết bị (2 trạm biến áp): | 243.348.000 đồng. |
| - Chi phí khảo sát thiết kế, lập dự toán: | 63.248.633 đồng. |
| - Kinh phí GPMB (2%): | 20.481.676 đồng. |

Căn cứ Thông báo số 467/TB-VPUB ngày 12/11/2009 của Văn phòng UBND tỉnh về thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh: Đối với đường điện của Công ty TNHH Đại Xuân cho phép hỗ trợ bằng 80% giá trị còn lại

của công trình nên Công ty TNHH Đại Xuân được hỗ trợ 80% giá trị xây lắp và thiết bị (2 trạm biến áp) là 960.835.178 đồng.

Chi phí khảo sát, thiết kế, lập dự toán là 63.248.633 đồng chi trả cho đơn vị tư vấn để xác định lại giá trị tài sản bị ảnh hưởng. Kinh phí giải phóng mặt bằng (2%) là 20.481.676 đồng chi trả cho Ban giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư huyện.

Như vậy, số tiền hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân là đúng quy định của UBND tỉnh. Bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại việc bồi thường thiếu 83.730.309 đồng là không đúng.

4. Nội dung khiếu nại Quyết định cưỡng chế di dời máy móc thiết bị của Công ty TNHH Đại Xuân:

4.1. Việc triển khai cấm mốc dự án:

Thực hiện dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành, Công ty TNHH Đại Xuân phải đóng cửa mỏ, di dời máy móc ra khỏi khu vực mỏ vì đã hết thời hạn khai thác vào ngày 30/6/2008 bàn giao mặt bằng theo quy định để xây dựng nhà máy.

UBND tỉnh Hà Nam có Thông báo số 11/TB-UBND ngày 27/3/2008 về địa điểm xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại địa bàn xã Thanh Nghị; Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 14/7/2008 về việc thu hồi và tạm giao đất cho Công ty Đầu tư xây dựng và Phát triển Xuân Thành.

Theo Thông báo số 60/TB-UBND ngày 03/7/2008 của UBND tỉnh về việc không gia hạn, cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản có ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển xi măng của tỉnh. Ngày 29/8/2008, UBND huyện phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường tổ chức đóng cửa mỏ đối với 03 đơn vị đã hết hạn khai thác trên địa bàn xã Thanh Nghị để bàn giao mặt bằng tuyến lối cho UBND xã quản lý theo quy định của pháp luật gồm: Công ty TNHH Đại Xuân, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bông Lạng, Tổ hợp khai thác chế biến đá Hồng Ngọc (Trong đó, Công ty TNHH Đại Xuân hết hạn khai thác ngày 30/6/2008). Theo quy định tại Điều 33, Điều 40 Luật Khoáng sản năm 1996 và Điều 43, Điều 55 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ đến thời điểm ngày 30/9/2008 Công ty TNHH Đại Xuân phải thực hiện xong việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, di dời tài sản, thiết bị máy móc ra khỏi khu vực mỏ đã hết hạn khai thác, bàn giao mặt bằng cho nhà nước theo quy định. Tuy nhiên, Công ty đã không nghiêm túc thực hiện.

Ngày 30/10/2008, UBND huyện ra Thông báo số 63/TB-UBND về việc thực hiện đóng cửa mỏ tại các mỏ đã hết hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.

Ngày 01/12/2008, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập Biên bản kiểm tra việc thực hiện đóng cửa mỏ phục hồi môi trường của các đơn vị đã hết hạn khai thác khoáng sản. Ngày 4/12/2008, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

UBND huyện Thanh Liêm xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự phục vụ cấm mốc giải phóng mặt bằng (GPMB) vào ngày 16/12/2008. Ngày 19/01/2009, các cơ quan chuyên môn và UBND xã Thanh Nghị đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH Đại

Xuân. Ngày 20/01/2009, UBND huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148/QĐ-XPHC đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

4.2. Thực hiện Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Hà Nam để thực hiện dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại xã Thanh Nghị.

- Sau khi đã tiến hành kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng bởi dự án, Ban giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư huyện Thanh Liêm xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định; UBND huyện phê duyệt. Phương án được niêm yết công khai tại UBND xã và gửi đến các hộ, trong đó có Công ty TNHH Đại Xuân.

Khi được mời đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và cố tình không thực hiện di dời tài sản, máy móc thiết bị theo các Thông báo của UBND huyện (ngày 14/7/2009; ngày 09/11/2009 và ngày 18/11/2009).

- UBND huyện đã ban hành các Thông báo số 149/TB-UBND ngày 10/12/2008, Thông báo số 74/TB-UBND ngày 26/12/2008, Thông báo số 02/TB-UBND ngày 06/01/2009, Thông báo số 47/TB-UBND ngày 14/7/2009 yêu cầu Công ty TNHH Đại Xuân di dời tài sản.

- Ngày 19/01/2009, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND xã Thanh Nghị tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

- Ngày 20/01/2009, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 148/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân, hình thức cảnh cáo.

- Ngày 21/11/2009, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân. Chiều ngày 21/11/2009, Tổ công tác của UBND huyện đã tổng đạt Quyết định cưỡng chế, ông Nguyễn Xuân Hải không ký nhận vào Biên bản tổng đạt quyết định.

- Ngày 23/11/2009, Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện và Ban giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư huyện làm việc với Công ty TNHH Đại Xuân để giải quyết các đề nghị của Công ty.

- Ngày 08/12/2009, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2162/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng cưỡng chế tháo dỡ, di dời hệ thống điện, máy móc, thiết bị, nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị để GPMB dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Ngày 09/12/2009, Hội đồng cưỡng chế ban hành Thông báo số 01/TB-HĐCC về việc tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Sau khi hoàn thiện các thủ tục hành chính, ngày 11/12/2009, UBND huyện Thanh Liêm tiến hành cưỡng chế di dời tài sản, thiết bị máy móc của Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ ra khỏi vị trí đất đã có quyết định thu hồi UBND tỉnh Hà Nam.

- Quá trình cưỡng chế được thực hiện công khai, đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định.

- Toàn bộ máy móc, thiết bị được tháo dỡ, di dời được bàn giao cho UBND xã Thanh Nghị quản lý.

Như vậy, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định cưỡng chế di dời máy móc, thiết bị, tài sản của Công ty TNHH Đại Xuân là đúng quy định của pháp luật.

5. Nội dung khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung Biên bản làm việc với người khiếu nại.

- Ngày 04/11/2009, UBND huyện tổ chức hội nghị giải quyết đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân. Tại hội nghị này, ông Hải và bà Nhân nhất trí đơn giá hỗ trợ khối lượng vượt lập là 20.000đ/m³. Nội dung này đã được thư ký hội nghị ghi vào Biên bản làm việc và bà Nhân đã ký Biên bản.

- Chiều cùng ngày bà Nhân đến Ban giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư huyện có ý kiến không nhất trí với đơn giá hỗ trợ đất đá vượt lập và đề nghị cán bộ Ban GPMB xoá bỏ nội dung này đã được ghi trong Biên bản làm việc buổi sáng, ý kiến này của bà Nhân được ghi trong Biên bản làm việc.

Như vậy, nội dung bà Nhân khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung Biên bản làm việc với người khiếu nại là không đúng.

Kết luận:

1. Về quyền sử dụng đất của hộ bà Nhân và 8 hộ:

- UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2006 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừu tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó, đất ONT: 360m² (thời hạn sử dụng lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn sử dụng đến năm 2043) là đúng quy định pháp luật đất đai.

- Việc bà Nhân đề nghị công nhận quyền sử dụng hợp pháp diện tích 6.000m² đất giáp sông Đáy và diện tích đất ở khu vực Vụng Rống là không có cơ sở.

- UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất tại Vụng Rống đối với Công ty TNHH Đại Xuân và một số hộ gia đình căn cứ vào thực tế quá trình quản lý và sử dụng đất và kết quả xác định các loại đất của Sở Tài nguyên và Môi trường là đúng quy định của pháp luật.

2. UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành là đúng quy định pháp luật.

3. UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành là đúng quy định. Bà Nhân khiếu nại-bồi thường thiếu 83.730.309 đồng là không đúng.

4. UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân là đúng quy định pháp luật.

5. Bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung Biên bản làm việc với người khiếu nại là không đúng thực tế. Từ các căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên nội dung Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị:

- Công nhận Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2006 của UBND huyện Thanh Liêm về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừu tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó đất ONT: 360m² (thời hạn sử dụng lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn sử dụng đến năm 2043).

Không công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp diện tích 6.000m² ở giáp sông Đáy và diện tích 57.182m² tại khu vực Vung Rỗng đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ gia đình.

- Công nhận Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện Thanh Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Công nhận Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 của UBND huyện Thanh Liêm về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Công nhận Quyết định số 2022/QĐ-UBND của UBND huyện Thanh Liêm về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

- Yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhân chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, bà Nguyễn Thị Nhân có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm, Thủ trưởng các cấp, các ngành có liên quan và bà Nguyễn Thị Nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*NĐ*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- VPCP, TTCP, Bộ TN&MT;
- Một số cơ quan, Đài, Báo TW;
- Trụ sở tiếp dân TW;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Công an tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, NC;
- Phòng tiếp dân - UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

3

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **ND-NC**
Về việc khiếu nại
của bà Nguyễn Thị Nhân

Phủ Lý, ngày 26 tháng 8 năm 2010



Gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra trung ương Đảng;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ông Nguyễn Lân Dũng - Đại biểu Quốc hội khóa XII;
- Ban Thư ký biên tập - Đài Truyền hình Việt Nam;
- Trụ sở tiếp công dân của TW Đảng và nhà nước

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Vĩnh Trọng (tại văn bản số 4147/VPCP-KNTN ngày 17/6/2010 của Văn phòng Chính phủ) về việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của bà Nguyễn Thị Nhân, trú tại: thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm đối với việc nhà nước thu hồi đất và bồi thường cho hộ gia đình bà chưa đúng quy định của pháp luật khi thực hiện dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành.

Về việc này, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam báo cáo như sau:

Các nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng đã được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm chỉ đạo các Phòng, ban chức năng và Ủy ban nhân dân xã Thanh Nghị xem xét giải quyết theo thẩm quyền, có thông báo trả lời và tổ chức gặp gỡ đối thoại với gia đình bà Nhân nhưng bà Nhân vẫn chưa nhất trí, tiếp tục gửi đơn khiếu nại lên tỉnh và một số cơ quan, báo chí Trung ương.

Căn cứ vào quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, ngày 18/6/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có Công văn số 830/UBND-NC giao Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm xác minh, kết luận và ra Quyết định giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam tiếp tục có văn bản chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm khẩn trương thực hiện (có các văn bản gửi kèm).

Ngày 25/8/2010 Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm đã ban hành Quyết định số 4361/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân theo trình tự, thủ tục về giải quyết khiếu nại.

1

Trong quá trình giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã thường xuyên nghe báo cáo phản ánh tình hình, kịp thời có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ngành chức năng của tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm xem xét giải quyết đúng chính sách, pháp luật và đảm bảo quyền lợi chính đáng của công dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan Trung ương và đại biểu Quốc hội Nguyễn Lân Dũng biết, có cơ sở trả lời công dân (xin gửi kèm Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm)./. *HT*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh, Sở TN&MT;
- UBND huyện Thanh Liêm;
- LĐVP(3), NC(2), TN&MT, DN&XTĐT;
- Lưu VT, NC.

41 BC vụ việc bà Nhân



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đông

4

UBND TỈNH HÀ NAM
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 25 tháng 9 năm 2012



PHỤ - NC
kiến chỉ đạo
Phó Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Thanh tra tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (tại công văn số 7300/VPCP-KNTN ngày 18/9/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật đầy đủ hồ sơ giải quyết vụ việc theo trình tự thời gian và thẩm quyền giải quyết để làm việc với Thanh tra Chính phủ.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT. UBND tỉnh (b/c);
- Như kính gửi;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Thanh Liêm;
- LĐVP, NC (2);
- Lưu VT, NC.10b.

VP8.Hà.D\VB2012\GQKNTC

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Trần Văn Thắng

28, 29,
2004
Ngày 17, 18, 19
Độc lập, Tự do, Hạnh phúc
Trần Văn Thắng
Thức 26-9/2012

Số: 7300/VPCP - KNTN

V/v giải quyết khiếu nại của
bà Nguyễn Thị Nhân
(Hà Nam)

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2012

VP UBND TỈNH HÀ NAM

Kính gửi:

Số: 295
ĐẾN Ngày: 20/9/2012

- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

Chuyển: *Đ. Hưng.N.C. th/lo x/LqVB*

Xét báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam tại Văn bản số 1260/UBND-NC ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân về bồi thường thiệt hại, cưỡng chế thu hồi đất giao cho Công ty TNHH Xuân Thành xây dựng Nhà máy Xi măng Xuân Thành, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến như sau:

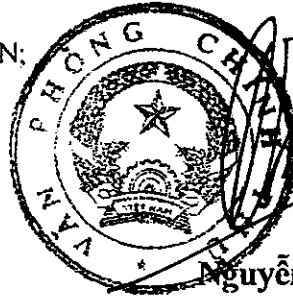
Giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, kết luận, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định của pháp luật; công khai kết quả giải quyết khiếu nại.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan có liên quan biết và thực hiện

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng (đề b/c);
- Trụ sở Tiếp công dân của Trung ương Đảng và NN;
- Bà Nguyễn Thị Nhân: xã Thanh Nghị, Huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- VPCP: BTCN. PCN Nguyễn Quang Thắng, các Vụ: TH, ĐP, KTN;
- Lưu: VT, KNTN(3). TS 18

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Quang Thắng

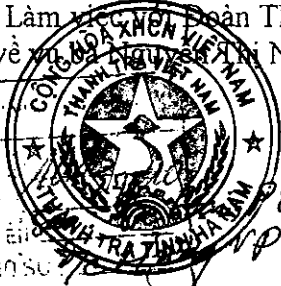
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1893 /UBND-NC

Hà Nam, ngày 28 tháng 10 năm 2013

V/v Làm việc Đoàn Thanh tra
về vụ việc Nguyễn Thị Nhân



Kính gửi:

- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm.

Thực hiện Quyết định số 2455/QĐ-TTCP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về thanh tra việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (có văn bản gửi kèm), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

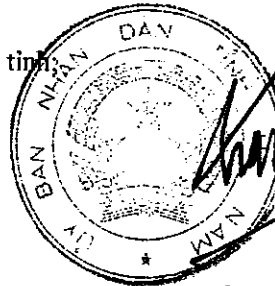
Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm rà soát hồ sơ vụ việc bà Nguyễn Thị Nhân, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo, làm việc với Đoàn thanh tra./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Công an tỉnh;
- Như kính gửi;
- VPUB: CPVP; CV: NC; TNMT;
- Lưu: VT, NC. (20b)

LTS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Nga

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Đoàn thanh tra giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;
- Căn cứ Nghị định số 75/2012/NDD-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 83/2012/NĐ/CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;
- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Công văn số 7300/VP- KNTN ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ, giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, kết luận, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định của pháp luật; công khai kết quả giải quyết khiếu nại;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Thanh tra khu vực 1 (Cục I), Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh tra việc giải quyết khiếu nại và kiến nghị của bà Nguyễn Thị Nhân, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế thu hồi đất để giao cho công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuân Thành xây dựng nhà máy Xi măng Xuân Thành.

Điều 2. Thành lập Đoàn thanh tra, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông Trần Hữu Lợi - Thanh tra viên cao cấp, Phó Cục trưởng Cục I, Thanh tra Chính phủ, Trưởng đoàn;
2. Ông Lê Ngọc Quang - Trưởng phòng Nghiệp vụ 3, Cục I, Thanh tra Chính phủ, Phó trưởng đoàn;
3. Ông Vũ Văn Hùng - Thanh tra viên chính, Cục I - Thanh tra Chính phủ, Thành viên;
4. Ông Phạm Ngọc Hưng - Thanh tra viên, Cục I, Thanh tra Chính phủ, Thành viên.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1893 /UBND-NC

Hà Nam, ngày 28 tháng 10 năm 2013

V/v Làm việc với Đoàn Thanh tra
về vụ bà Nguyễn Thị Nhân

Kính gửi:

- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm.

Thực hiện Quyết định số 2455/QĐ-TTCP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về thanh tra việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (có văn bản gửi kèm), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm rà soát hồ sơ vụ việc bà Nguyễn Thị Nhân, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo, làm việc với Đoàn thanh tra./.

Nơi nhận:

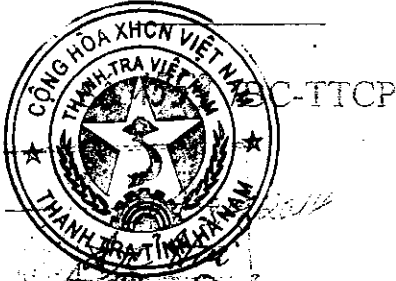
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Công an tỉnh;
- Như kính gửi;
- VPUB: CPVP; CV: NC; TNMT;
- Lưu: VT, NC. (20b)

LTS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Nga



Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2014

BÁO CÁO KẾT LUẬN

Kiểm tra, xác minh khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân
 Trú tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Văn bản số 7300/VPCP-KNTC ngày 18/9/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, kết luận, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Ngày 24/10/2013, Tổng Thanh tra Chính phủ có Quyết định số 2455/QĐ-TTTP về việc thành lập Đoàn thanh tra giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, trú tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn thanh tra, Tờ trình số 102/TTr-C.I ngày 03/7/2014 của Cục I, Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại.

Bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại về các nội dung sau:

1. Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại các vị trí đất gồm:

- 03 sào đất ở do ông Nguyễn Thành Loan (bố đẻ bà Nhân) mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975 và diện tích 6.000 m² đất ven sông Đáy trước đây là ruộng cấy, nay là bãi chế biến đá (do ông Hoá bàn giao lại).

- Diện tích 10.800 m² đất nông nghiệp ở Hang Rống do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá từ năm 1975.

- Diện tích còn lại ở khu vực Hang Rống là 43.271 m² do các gia đình sử dụng trước ngày 15/10/1993.

2. Khiếu nại Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.

3. Khiếu nại việc bồi thường đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

4. Khiếu nại quyết định cưỡng chế di dời máy móc của Công ty TNHH Đại Xuân.

5. Khiếu nại việc lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

II. Quá trình giải quyết vụ việc khiếu nại của các cấp có thẩm quyền.

- Ngày 25/8/2010, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 4361/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Ngày 30/11/2010, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 1327/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

Nội dung của 02 quyết định giải quyết khiếu nại đều khẳng định việc khiếu nại, kiến nghị của bà Nguyễn Thị Nhân là không có cơ sở.

Không đồng ý với 02 quyết định giải quyết của UBND huyện Thanh Liêm và UBND tỉnh Hà Nam, bà Nguyễn Thị Nhân nhiều lần gửi đơn đến các cơ quan Trung ương như: Văn phòng Chủ tịch nước, Ban Tổ chức Trung ương, Văn Phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và nhiều đại biểu Quốc hội, cơ quan báo chí...

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Văn bản số 7300/VPCP-KNTC ngày 18/9/2012 của Văn phòng Chính phủ; Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 2455/QĐ-TTCP ngày 24/10/2013 về việc thành lập Đoàn thanh tra việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

III. Kết quả kiểm tra, xác minh.

1. Tóm tắt Dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành

Dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành trên địa bàn xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ xây dựng xem xét, quyết định bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 334/TTg-KTN ngày 04/3/2009. Ngày 18/3/2009, Bộ Xây dựng ban hành Văn bản số 416/BXD-VLXD gửi UBND tỉnh Hà Nam về chủ trương đầu tư dự án xi măng Xuân Thành tại tỉnh Hà Nam trên cơ sở Văn bản số 553/BXD-VLXD ngày 28/3/2008 và số 557/BXD-VLXD ngày 31/3/2008.

Ngày 17/6/2009, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 681/QĐ-UBND thu hồi 669.108 m² cho Công ty TNHH ĐTXD đầu tư xây dựng và phát triển Xuân Thành thuê đất để xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành.

UBND tỉnh Hà Nam, UBND huyện Thanh Liêm đã phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và Công ty TNHH ĐTXD và Phát triển Xuân Thành tổ chức, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo

qui định của pháp luật; Có 457/458 hộ dân bị ảnh hưởng đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư; Dự án đã đi vào hoạt động có hiệu quả, tạo việc làm cho nhiều lao động trong và ngoài tỉnh.

2. Những nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân và kết quả kiểm tra, xác minh.

2.1. Khiếu nại về quyền sử dụng đất

2.1.1. Tại khu vực giáp bờ sông Đáy (gồm 02 vị trí là đất ở và đất làm bãi chứa và chế biến đá)

a. Đối với diện tích đất ở do cụ Nguyễn Thị Cừ (Mẹ của bà Nguyễn Thị Nhân) và các con sử dụng; Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Nhân: Diện tích 908m² là đất ở do cụ Nguyễn Thành Loan (bố bà Nhân) mua của cụ Huỳnh Văn Hóa năm 1975.

Kiểm tra giấy bán nhà, đất ở lập ngày 19/11/1975 giữa cụ Hóa và cụ Loan có xác nhận của UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm ngày 20/11/1975 thể hiện: năm 1975, cụ Nguyễn Thành Loan mua 02 sào đất ở của cụ Huỳnh Văn Hoá kê ven sông Đáy, trong đó xã Thanh Nghị đã sử dụng 03 miếng để đắp đê.

Thực hiện Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước; trên bản đồ và sổ mục kê lập năm 1986 tại thửa 31, tờ bản đồ số 5, diện tích 914 m², trong đó đất thổ cư 370 m², thổ canh 544 m², ghi tên Loan; ngày 30/6/2006 UBND huyện Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Nguyễn Thị Cừ (vợ cụ Loan), diện tích 908 m². Theo trình bày của bà Nhân, trên diện tích đất ở của cụ Cừ, có Nhà ở của cụ Cừ, Nhà thờ họ và Nhà ở của các con cụ Cừ.

Thực hiện Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thu hồi đất và cho Công ty TNHH ĐTXD & PT Xuân Thành thuê đất để xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành. UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định thu hồi đất số 2580/QĐ-UBND ngày 28/12/2008 và Quyết định kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất số 892/QĐ-UBND ngày 04/5/2011 đối với gia đình cụ Nguyễn Thị Cừ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Ngày 12/5/2011, UBND huyện Thanh Liêm và các ngành chức năng tổ chức kiểm kê bắt buộc đối với nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên diện tích đất 908 m² của gia đình cụ Nguyễn Thị Cừ; căn cứ kết quả kiểm kê, UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất đối với gia đình cụ Cừ tại các Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 và Quyết định số 1993A/QĐ-UBND ngày 15/7/2011; số tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình cụ Cừ là 1.069.024.000-đồng; Trong các ngày 18/6/2011; 30/6/2011; 04/7/2011 Ban GPMB, BT, HT & TĐC huyện

Thanh Liêm có Giấy mời nhận tiền bồi thường, hỗ trợ số 133, 149, 151/GM-GPMB, nhưng con cụ Cừ không đến nhận; UBND huyện Thanh Liêm tổ chức cưỡng chế theo qui định của pháp luật.

Ngày 14/7/2011, UBND huyện Thanh Liêm có Quyết định 1988/QĐ-UBND v/v giao đất tái định cư cho cụ Cừ, diện tích 908 m²; UBND huyện tổ chức giao đất cho gia đình cụ Cừ nhưng các con cụ Cừ không nhận, vì tại thời điểm này cụ Cừ đã chết.

Như vậy, diện tích 908 m² đất ở ven sông Đáy là đất ở hợp pháp của vợ chồng cụ Cừ, đã được UBND huyện Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vì vậy UBND huyện Thanh Liêm thu hồi và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và bố trí đất tái định cư là phù hợp theo qui định của pháp luật, tuy nhiên việc bố trí đất tái định cư đứng tên người đã chết là không hợp lý mà phải giao cho các con cụ Cừ là những người thừa kế hợp pháp.

b. Đối với diện tích đất làm bãi chứa và chế biến đá dọc bờ sông Đáy

Theo trình bày của gia đình bà Nhân, phần diện tích 6.000 m² đất ven sông Đáy là đất mà gia đình bà Nhân mua của ông Huỳnh Văn Hóa năm 1975.

Kiểm tra giấy tờ mua bán nhà, đất ở do gia đình bà Nhân cung cấp, khu vực ven sông Đáy, ngoài diện tích 02 sào đất ở mà cụ Hóa bán cho cụ Loan, giấy bán nhà, đất ở không thể hiện việc cụ Hóa có 6.000 m² đất ven sông Đáy bán cho cụ Loan, giấy ủy quyền của cụ Nguyễn Thị Cừ lập năm 2010 cho 09 người con không thể hiện việc cụ Cừ có 6.000 m² đất ở dọc bờ sông Đáy, phần xác nhận của UBHC xã Thanh Nghị cũng không thể hiện việc gia đình cụ Cừ có 6.000 m² đất ven sông Đáy,

Hồ sơ lập trong đợt thực hiện Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ tại khu vực ven sông Đáy ở phía ngoài giáp đê bồi không thể hiện việc gia đình bà Nhân có 6.000 m² đất sử dụng làm bãi chế biến đá.

Kiểm tra thực tế tại khu vực ven sông Đáy ở phía ngoài Đê bồi là một dãy đất giáp Đê bồi, có nhiều hộ dân san lấp làm bãi chứa, chế biến, vận chuyển đá xuống các phương tiện vận tải thủy, trong đó có gia đình bà Nhân; ngày 20/02/2008, ông Nguyễn Xuân Hải chồng bà Nhân có đơn xin hợp đồng thuê làm bãi chế biến đá nhưng xã Thanh Nghị không ký hợp đồng cho ông Hải thuê.

Khi có đơn khiếu nại về việc sử dụng 6.000 m² đất ven sông Đáy, UBND huyện, Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm đã kiểm tra khối lượng vượt lập và ban hành Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011, phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung đối với khối lượng đất đá vượt lập và khối lượng tường xây trụ đặt máy nghiền đá, số tiền 706.012.064 đồng.

Như vậy: Diện tích đất ven sông Đáy mà gia đình bà Nhân san lấp sử dụng làm bãi chế biến đá là đất lưu không do UBND xã Thanh Nghị quản lý; gia đình bà Nhân đề nghị được bồi thường là không có cơ sở. UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 882/QĐ-UBND hỗ trợ khối lượng đất vượt lập là phù hợp với qui định của pháp luật.

b) Tại khu vực Vụng Rông

Thực hiện Quyết định thu hồi đất số 805/QĐ-UBND ngày 14/7/2008 của UBND tỉnh Hà Nam; UBND huyện Thanh Liêm và các ngành chức năng cùng với gia đình bà Nhân tổ chức cắm mốc để đo đạc và xác định diện tích thực tế mà gia đình cụ Cừu và các con đang sử dụng làm bãi chứa và chế biến đá, kết quả đo đạc là 57.182m² trong đó có 14.399 m² là đất nông nghiệp; 36.455m² đất sản xuất vật liệu xây dựng, còn lại là đất giao thông, thủy lợi...; gia đình bà Nhân trình bày có 03 mẫu ruộng mua của cụ Hóa, còn lại là đất khai hoang từ trước ngày 15/10/1993.

Theo hồ sơ do UBND tỉnh Hà Nam cung cấp: Tại Biên bản phân tích nguồn gốc sử dụng đất lập ngày 21/9/2009 nêu: phần 2/Công ty TNHH Đại Xuân "Tổng diện tích theo trích đo địa chính khu đất tại tờ bản đồ số 11-NN diện tích thu hồi và bồi thường 14.399 m²; Trong đó: Đất nông nghiệp (LUC) thửa số 2 diện tích 4.260 m²; thửa số 6 diện tích 490 m²; thửa số 11 diện tích 3397 m²; thửa số 5 diện tích 1.573 m²; thửa số 12 diện tích 2.497m². Hội nghị thống nhất bồi thường diện tích 14.399m² theo đơn giá đất nông nghiệp".

Căn cứ Biên bản xác định nguồn gốc sử dụng đất lập ngày 21/9/2009, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản gắn liền với đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; trong đó gia đình bà Nhân chỉ được hỗ trợ 14.399 m² theo giá đất nông nghiệp 40.000 đồng/m² thành tiền 575.960.000 đồng.

Năm 2010, gia đình bà Nhân có đơn xin xác nhận nguồn gốc sử dụng đất tại khu vực Vụng Rông, nội dung đơn nêu: "diện tích núi đá 5.224 m²; diện tích còn lại 54.071m² là của 09 hộ gia đình sử dụng trước 15/10/1993.."; đơn được Trưởng thôn Bông Lạng, HTX và UBND xã Thanh Nghị xác nhận; sau khi xác minh, ngày 30/7/2010 UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 3766/QĐ-UBND bãi bỏ xác nhận của UBND xã Thanh Nghị về thời điểm sử dụng đất của gia đình bà Nhân.

Tại Văn bản số 154/BC-UBND ngày 12/10/2010 của UBND tỉnh Hà Nam gửi các cơ quan Trung ương có đoạn nêu: "Căn cứ vào hồ sơ địa chính, giấy tờ do bà Nhân cung cấp và thực tế quá trình sử dụng đất của các hộ, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thanh Liêm và UBND xã đã xác định như sau: Diện tích 14.399 m² đủ điều kiện xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất nên đã bồi thường, hỗ trợ về đất theo qui định; diện tích 42.783 m² không đủ điều kiện

bồi thường về đất theo qui định, chỉ được xem xét hỗ trợ khối lượng đất đã vượt lập là phù hợp với qui định của pháp luật về đất đai”.

Kiểm tra giấy bán nhà, đất ở lập năm 1975 giữa cụ Hóa và cụ Loan có đoạn ghi “và có Ba... ruộng chiêm khai hoang ở Hang Giồng”, do giấy bị rách không xác định được diện tích cụ thể; không thể hiện vị trí, kích thước cụ thể của thửa đất tại khu vực Hang Giồng; phần xác nhận của UBHC xã Thanh Nghị không thể hiện việc cụ Hóa có ruộng ở Hang Rông; thời điểm UBHC xã xác nhận chưa thành lập tỉnh Hà Nam Ninh nhưng dấu đóng trên trên giấy bán nhà có hàng chữ “UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, T. Hà Nam Ninh”.

Xác minh tại xã Thanh Nghị và huyện Thanh Liêm:

Theo hồ sơ đo đạc lập trong đợt thực hiện Chỉ thị số 299/TTG ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực Hang Rông có 04 thửa ruộng với tổng diện tích 18.623 m² đất chiêm trũng 01 vụ lúa, chủ sử dụng là Hợp tác xã; UBND xã Thanh Nghị không đưa diện tích trên vào quỹ đất của xã để thực hiện giao đất ổn định, lâu dài cho các hộ gia đình xã viên theo Nghị định số 64-CP ngày 29/9/1993 của Chính phủ; 04 thửa đất trên nằm trong tổng số 57.182m² đất mà gia đình bà Nhân đã san lấp sử dụng làm bãi chứa và chế biến đá nhưng gia đình bà Nhân không đăng ký sử dụng và thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước, năm 2008 ông Nguyễn Xuân Hải chồng bà Nhân có đơn xin thuê thầu toàn bộ thửa đất trên để trồng cây, UBND xã Thanh Nghị ký hợp đồng số 04/HĐKT- UBND ngày 21/2/2008 nhưng hợp đồng không được thực hiện.

Theo trình bày của các ông Trần Phú Đức, nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã Bồng Lạng, xã Thanh Nghị giai đoạn 1979-1982 và 1986-1990, ông Nguyễn Văn Quyến, nguyên Kế toán trưởng giai đoạn 1983- 1989, Chủ nhiệm Hợp tác xã giai đoạn 1990- 1999, Ông Lê Minh Diện có đất khai hoang từ năm 1961 ở khu vực ao cá giáp Hang Rông, cả 03 ông đều không biết gia đình cụ Hóa có đất khai hoang bán cho cụ Cừ ở Hang Rông; đây là Đầm lầy, Hợp Tác xã không giao đất cho gia đình bà Nhân sử dụng làm bãi chứa và chế biến đá; Ông Nguyễn Ngô, nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị xác nhận cụ Hóa có đất khai hoang ở Vụng Rông (Hang Rông) bán cho cụ Loan, diện tích bao nhiêu, ông Ngô không nắm được.

Ngày 14/5/2014, tại buổi làm việc với Đoàn Thanh tra, bà Nhân xác định 04 thửa đất được thể hiện trên bản đồ lập trong đợt thực hiện Chỉ thị số 299/TTg, là đất do gia đình mua của cụ Hóa năm 1975; Đối chiếu với sổ mục kê, thì 04 thửa đất trên do HTX nông nghiệp xã Bồng Lạng đứng tên chủ sử dụng;

Đơn khiếu nại về việc kiểm đếm thiếu khối lượng đá tại Vụng Giồng, Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm đã kiểm tra, UBND huyện Thanh

Liên ban hành Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 hỗ trợ bổ sung khối lượng đá thành phẩm 15.581,36 m³ số tiền là 1.168.602.000 đồng.

Như vậy: Giấy bán nhà, đất ở do gia đình bà Nhân cung cấp chưa đủ cơ sở pháp lý xác định việc cụ Hóa có 03 mẫu đất ruộng chiêm khai hoang ở Hang Giông bán cho cụ Loan ở nằm trong diện tích 57.182 m² đất mà gia đình bà Nhân sử dụng làm bãi chế biến đá; phần xác nhận của UBHC xã Thanh Nghị không thể hiện việc cụ Hóa có 03 mẫu đất nông nghiệp ở Hang Rông; mặt khác thời điểm Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị xác nhận vào giấy bán nhà, đất ở giữa cụ Hóa và cụ Loan khi chưa thành lập tỉnh Hà Nam Ninh nhưng lại đóng dấu UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam Ninh là không hợp pháp; Biên bản xác định nguồn gốc đất do xã Thanh Nghị và Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm lập ngày 21/9/2009 và Văn bản số 154/BC-UBND ngày 12/10/2010 của UBND tỉnh Hà Nam xác định 14.399 m² đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ là chưa chính xác.

UBND xã Thanh Nghị căn cứ hợp đồng khai thác đá để xác nhận gia đình bà Nhân sử dụng 54.071 m² đất ở Vung Rông trước ngày 15/10/1993 là chưa đủ cơ sở, vì vậy UBND huyện Thanh Liêm hủy bỏ xác nhận của UBND xã Thanh Nghị và thực hiện hỗ trợ khối lượng đất vượt lập là phù hợp với qui định của pháp luật, tuy nhiên theo hợp đồng khai thác đá ở phía đông núi đá là đầm lầy, gia đình bà Nhân đã san lấp làm bãi chế biến đá, trong Văn bản số 1236/UBND-NC ngày 03/08/2012 UBND tỉnh Hà Nam xác định độ sâu của đầm trung bình 2,85m, vì vậy UBND huyện Thanh Liêm kiểm tra lại khối lượng thực tế mà gia đình bà Nhân đã san lấp để được hỗ trợ bổ sung theo qui định.

c) Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Tổng số tiền mà gia đình cụ Nguyễn Thị Cừu và các con được UBND huyện Thanh Liêm bồi thường, hỗ trợ 7.182.030.242 đồng, gồm:

- Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 và Quyết định số 1993A/QĐ-UBND ngày 15/7/2011; số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhà và đất ở ven bờ sông Đáy 1.069.024.000 đồng;

- Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011, hỗ trợ bổ sung cho Công ty Đại Xuân khối lượng đất đá vượt lập, số tiền 706.012.064 đồng;

- Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009, hỗ trợ 14.399 m² đất nông nghiệp (40.000 đồng/m²) thành tiền 575.960.000 đồng;

- Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 hỗ trợ các ông: Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Văn Duân, Nguyễn Văn Chương, Nguyễn Thành Dương, Nguyễn Văn Dĩnh, Nguyễn Văn Linh, tổng số tiền là 2.590.411.000 đồng;

- Hỗ trợ di chuyển giàn nghiền, máy ép hơi với số tiền 111.196.000 đồng;

- Quyết định 1994/QĐ-UBND ngày 15/11/2009, hỗ trợ đường điện của Công ty TNHH Đại Xuân 1.044.565.487 đồng, trong đó Công ty TNHH Đại Xuân được hỗ trợ 960.825.178 đồng; số tiền còn lại trả cho công tác khảo sát thiết kế lập dự toán và kinh phí GPMB;

- Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011, hỗ trợ bổ sung khối lượng đá thành phẩm 15.581,36 m³ với số tiền là 1.168.602.000 đồng.

UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 14/7/2011 v/v giao đất tái định cư cho cụ Cừu sau khi thu hồi 908m² đất ở là đúng qui định của pháp luật, tuy nhiên tại thời điểm ban hành quyết định cấp đất tái định cư, cụ Cừu đã chết nhưng trong quyết định vẫn ghi tên cụ Cừu là chưa phù hợp, UBND huyện Thanh Liêm cần rút kinh nghiệm.

2.2. Việc cưỡng chế thu hồi đất

Ngày 21/11/2009, UBND huyện Thanh Liêm có Quyết định số 2022/QĐ-CC về việc cưỡng chế tháo dỡ di dời đường điện, máy móc, nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty Đại Xuân và các hộ thuộc Công ty Đại Xuân tại khu vực Vung Rỗng để GPMB xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành (cưỡng chế đợt 1).

Ngày 23/8/2011, UBND huyện Thanh Liêm có 02 quyết định: Quyết định số 2386/QĐ-CC về việc cưỡng chế di dời tài sản nhà cửa vật kiến trúc, cây cối hoa màu và Quyết định số 2387/QĐ-DC di chuyển mồ mả ra khỏi diện tích đất ở của cụ Nguyễn Thị Cừu tại khu vực ven sông Đáy (cưỡng chế đợt 2).

Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý trước khi thực hiện cưỡng chế, thấy rằng:

- UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành các quyết định thu hồi đất số 805/QĐ-UBND ngày 14/7/2008, số 681/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 và các quyết định thu hồi đất của từng hộ gia đình, cá nhân;

- Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm đã tổ chức thực hiện kiểm đếm về đất và tài sản của các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi Dự án và lập phương án bồi thường, hỗ trợ đồng thời thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đến từng hộ gia đình (đối với gia đình bà Nhân tại khu vực đất ở do gia đình không hợp tác, Hội đồng BT, HT & TĐC áp dụng kiểm đếm bắt buộc; tại khu vực Vung Rỗng sau khi có ý kiến kiểm đếm thiếu khối lượng, Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm đã kiểm đếm bổ sung và lập phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung);

- Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm nhiều lần mời đại diện Công ty TNHH Đại Xuân và gia đình bà Nhân đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đến nhận bàn giao đất tái định cư nhưng gia đình bà Nhân không nhận.

Như vậy: UBND tỉnh Hà Nam và huyện Thanh Liêm đã thực hiện cơ bản theo trình tự thủ tục pháp luật qui định tại Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 69/2009/CP-NĐ ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

2.3. Việc khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày

Qua xác minh của Đoàn thanh tra thấy rằng: Thực hiện Quyết định thu hồi đất số 805/QĐ-UBND ngày 14/7/2008 của UBND tỉnh Hà Nam, UBND huyện Thanh Liêm triển khai công tác GPMB, BT, HT & TĐC, cụ thể:

- Từ ngày 03/01/2009 đến ngày 06/01/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện Thanh Liêm phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị tiến hành kiểm kê khối lượng đất đá vượt lập và tài sản trên đất của Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ thuộc Công ty; Biên bản kiểm kê đã được chủ hộ ký xác nhận đầy đủ; Sau khi kiểm kê, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện Thanh Liêm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định;

- Ngày 15/10/2009, UBND huyện Thanh Liêm ban hành và công bố Quyết định số 1882/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó có gia đình bà Nhân;

- Ngày 04/11/2009, ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân có đơn đề nghị giải quyết một số nội dung, trong đó có đề nghị việc kiểm kê thiếu khối lượng đất đá vượt lập;

- Ngày 09/11/2009, UBND huyện Thanh Liêm chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh nghị và Công ty TNHH Đại Xuân kiểm tra thực tế, đối chiếu số liệu đã kiểm kê; Công ty TNHH Đại Xuân đã ký biên bản nhất trí số liệu đã kiểm kê và thống nhất khối lượng còn thiếu để xây dựng phương án bổ sung.

Như vậy: Thực tế Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm thực hiện kiểm kê từ tháng 01/2009; đến tháng 10/2009, UBND huyện Thanh Liêm mới ký Phương án đền bù số 1882/QĐ-UBND; đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân về việc Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày là không đúng.

2.4. Việc bồi thường, hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

Theo Dự toán xây dựng mới đường điện do Công ty tư vấn thuộc Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam lập với tổng giá trị 1.446.823.000 đồng; ngày 13/11/2009 Sở Công Thương tỉnh Hà Nam có Văn bản số 66/SCT-QLĐ&NL về kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình đường điện trung thế, 02TBA (250;400)kVA-35/0,4kV và đường điện hạ thế 0,4kV của Công ty TNHH Đại Xuân để phục vụ công tác đền bù GPMB xây dựng Nhà máy xi măng Xuân

Thành, Tổng dự toán 1.332.450.000 đồng (gồm: Giá trị xây lắp 896.858.972 đồng; thiết bị 304.185.000 đồng; kiến thiết cơ bản khác 131.405.629 đồng).

Ngày 12/11/2009, UBND tỉnh Hà Nam có Thông báo số 467/TB-VPUB hỗ trợ 80% giá trị còn lại đối với đường điện của Công ty TNHH Đại Xuân. UBND huyện Thanh Liêm có Quyết định số 1994/QĐ-UBND hỗ trợ 80% giá trị còn lại của công trình, số tiền là 1.044.565.487 đồng (gồm: Giá trị xây lắp 717.487.178 đồng; Thiết bị 243.348.000 đồng; Chi phí khảo sát thiết kế, lập dự toán 63.248.633 đồng; Kinh phí GPMB (2%) 20.481.676 đồng); Công ty TNHH Đại Xuân được thanh toán số tiền là 960.835.178 đồng, (gồm: Giá trị xây lắp 717.487.178 đồng và thiết bị 243.348.000 đồng; trả cho đơn vị Tư vấn tiền khảo sát, thiết kế, lập dự toán 63.248.633 đồng; BGPMB huyện Thanh Liêm (2%) là 20.481.676 đồng).

Bà Nhân cho rằng khoản tiền chi phí khảo sát, thiết kế lập dự toán 63.248.633 đồng là tiền mà công ty TNHH Đại Xuân bỏ ra thuê tư vấn thiết kế, vì vậy số tiền trên phải thanh toán trả công ty TNHH Đại Xuân.

Kết quả xác minh thấy rằng: Ngày 06/10/2009 Ban GPMB, BT, HT&TĐC huyện Thanh Liêm họp đồng thuê trung tâm tư vấn phát triển công nghiệp Hà Nam khảo sát, xác định giá trị thực tế toàn bộ hệ thống điện của công ty TNHH Đại Xuân để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, di chuyển đường điện; tuy nhiên quyết định nêu "chi phí khảo sát thiết kế lập dự toán" là chưa đúng bản chất của sự việc, làm cho bà Nhân và các con cụ Cừ hiểu nhầm, UBND huyện cần rút kinh nghiệm.

2.5. Việc lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

Ngày 04/11/2009, UBND huyện Thanh Liêm tổ chức hội nghị giải quyết đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân. Tại hội nghị này, ông Hải và bà Nhân nhất trí đơn giá hỗ trợ khối lượng vượt lập là 20.000đ/m², bà Nhân đã ký biên bản, nhưng sau đó bà Nhân không nhất trí với đơn giá hỗ trợ đất đá vượt lập và đề nghị xoá bỏ nội dung đã được ghi trong biên bản làm việc, tuy nhiên UBND huyện Thanh Liêm cần rút kinh nghiệm về việc tự tẩy xóa biên bản mà không đề nghị bà Nhân ký xác nhận ngay tại phần đề nghị sửa chữa, tẩy xóa.

IV. Kết luận và Kiến nghị.

1. Kết luận

a) Về việc sử dụng đất tại khu vực Ven sông Đáy và khu vực Vụng Rông:

- Đối với diện tích 908m² đất ở ven sông Đáy là đất ở hợp pháp đã được cấp GCNQSDĐ mang tên cụ Nguyễn Thị Cừ, UBND huyện Thanh Liêm thực hiện việc BT, HT, và cấp đất tái định cư là đúng theo qui định của pháp luật.

- Đối với diện tích 6.000 m² đất ven sông Đáy và 57.182 m² đất tại khu vực Vụng Rông mà gia đình bà Nhân sử dụng làm bãi chứa và chế biến đá là đất do xã

Thanh Nghị quên lý; giấy bán nhà, đất ở chưa đủ cơ sở để được xem xét bồi thường về đất đối với 14.399 m² đất nông nghiệp; UBND huyện Thanh Liêm hỗ trợ khối lượng vượt lập đối với phần đất lưu không ven sông Đáy và khu vực Hang Rông là phù hợp với qui định của pháp luật, tuy nhiên theo hợp đồng khai thác đá lập ngày 11/3/1993 và văn bản số 1236/UBND-NC ngày 03/08/2012 của UBND tỉnh Hà Nam tại khu vực hang Rông là đầm lầy có độ sâu trung bình 2.85m, gia đình bà Nhân đã đầu tư san lấp cần được hỗ trợ theo qui định.

b) Việc cưỡng chế thu hồi đất

Trước khi thực hiện cưỡng chế, UBND tỉnh Hà Nam, huyện Thanh Liêm đã thực hiện cơ bản theo trình tự thủ tục qui định tại Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 69/2009/CP-NĐ của Chính phủ.

c) Việc khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày là chưa đúng bản chất sự việc như đã nêu ở trên.

d) Khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng, trong đó tiền khảo sát, thiết kế, lập dự toán 63.248.633 đồng; Ban GPMB huyện Thanh Liêm (2%) là 20.481.676 đồng; UBND huyện Thanh Liêm cần rút kinh nghiệm về việc chưa nêu đầy đủ về bản chất sự việc.

e) Khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại là không có cơ sở, tuy nhiên UBND huyện cần rút kinh nghiệm khi tẩy xóa ý kiến của bà Nhân trong biên bản phải có sự thống nhất và được bà Nhân ký xác nhận vào ngay phần cần xóa.

g) Việc giao đất tái định cư của UBND huyện Thanh Liêm cho cụ Nguyễn Thị Cừ trong khi trên thực tế cụ Nguyễn Thị Cừ đã chết là không hợp lý.

Việc xác nhận nguồn gốc đất (giấy tờ mua bán đất) không đúng, trách nhiệm thuộc về UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.

2. Kiến nghị

Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Hà Nam thực hiện những nội dung sau:

- Hủy bỏ Biên bản xác định nguồn gốc đất lập ngày 21/9/2009 của Hội đồng BT, HT & TTĐC huyện Thanh Liêm và Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/2/2010 của UBND tỉnh Hà Nam;

Chỉ đạo UBND huyện Thanh Liêm kiểm tra, xác định lại khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích 14.399m² đất tại khu vực Vụng Rông để xem xét hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Nhân theo qui định.

- Hủy quyết định cấp và giao đất tái định cư cho cụ Nguyễn Thị Cừ (vì cụ Cừ đã mất), thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con của cụ Cừ theo đúng quy định của pháp luật.

- UBND huyện Thanh Liêm tổ chức kiểm điểm cá nhân và tập thể UBND xã Thanh Nghị đã buông lỏng trong việc quản lý đất đai; việc ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhàn (do ông Nguyễn Ngô, nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975).

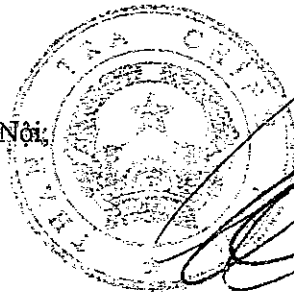
Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận về việc kiểm tra, xác minh khiếu nại, kiến nghị của bà Nguyễn Thị Nhàn, trú tại thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận: *(Đã)*

- Phó TTgCP Nguyễn Xuân phúc (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Thanh tra tỉnh Hà Nam;
- Trụ sở TCD của TW Đảng và NN tại Hà Nội;
- Cục trưởng Cục I;
- Lưu: VT, H.Sơ ĐTT.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Đức Hạnh

8/6

7

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



UBND-NC
Thanh tra
(Thị Nhân)

Hà Nam, ngày 30 tháng 10 năm 2014

Đ/C Thanh tra
21/10/2014
Ung

Kính gửi:

- Chánh Thanh tra tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại văn bản số 8371/VPCP-V.I ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và Văn bản số 1559/BC-TTCP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ (có các văn bản gửi kèm), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

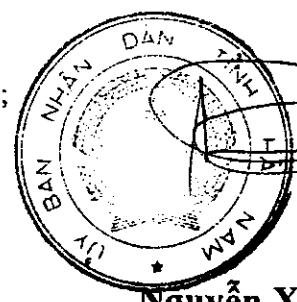
Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm xây dựng kế hoạch, tham mưu triển khai thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ; Yêu cầu xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan tham mưu thực hiện; đảm bảo hoàn thành giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại trước ngày 15/12/2014, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, Ngành: Xây dựng, KHĐT; Tài Chính, Công an tỉnh;
- Như kính gửi;
- VPUB: CPVP; CV: NC; TNMT; CT; KTTH
- Lưu: VT, NC (s). (25b)

Luu transon.1559_bao cao ket luan su ba nguyen thi Nhan o Thanh Nghi cua TTCP.pdf

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8311 /VPCP-V.I

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2014

V/v giải quyết khiếu nại của bà
Nguyễn Thị Nhân, tỉnh Hà Nam

VP UBND TỈNH HÀ NAM

Số: 199
ĐẾN Ngày: 26/10/2014

Kính gửi:

- Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Ký: *Đ. Chí Kiên, Đ. Đình (PCT)*
Chuyển: *Đ. Sơn VC, X. Lý*

Xét báo cáo của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 1559/BC-TTCP ngày 04 tháng 7 năm 2014 về kết luận kiểm tra, xác minh khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, trú tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc có ý kiến chỉ đạo như sau:

Đồng ý với kết luận và kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 1559/BC-TTCP ngày 04 tháng 7 năm 2014 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân; yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam tổ chức thực hiện, giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả trong tháng 12 năm 2014; Thanh tra Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và có văn bản trả lời bà Nguyễn Thị Nhân.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan có liên quan biết, thực hiện./;

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg: Nguyễn Xuân Phúc (đề b/c);
- Ban Tiếp công dân TW;
- VPCP: BTCN, các PCN:
Nguyễn Quang Thắng, Kiều Đình Thụy,
các Vụ: TH, V.III, KTN;
- Lưu: VT, V.I (3b), TMH.15

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Quang Thắng

Số 1559 /BC-TTCP

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2014

VP UBND TỈNH HÀ NAM

BÁO CÁO KẾT LUẬNSố: 539
Ngày: 08/7/2014

Thuyền:

**Kiểm tra, xác minh khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân
Trú tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Văn bản số 7300/VPCP-KNTC ngày 18/9/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, kết luận, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Ngày 24/10/2013, Tổng Thanh tra Chính phủ có Quyết định số 2455/QĐ-TTCP về việc thành lập Đoàn thanh tra giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, trú tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn thanh tra, Tờ trình số 102/TTr-C.I ngày 03/7/2014 của Cục I, Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại.

Bà Nguyễn Thị Nhân khiếu nại về các nội dung sau:

1. Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại các vị trí đất gồm:

- 03 sào đất ở do ông Nguyễn Thành Loan (bố đẻ bà Nhân) mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975 và diện tích 6.000 m² đất ven sông Đáy trước đây là ruộng cấy, nay là bãi chế biến đá (do ông Hoá bàn giao lại).

- Diện tích 10.800 m² đất nông nghiệp ở Hang Rông do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá từ năm 1975.

- Diện tích còn lại ở khu vực Hang Rông là 43.271 m² do các gia đình sử dụng trước ngày 15/10/1993.

2. Khiếu nại Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.

3. Khiếu nại việc bồi thường đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

4. Khiếu nại quyết định cưỡng chế di dời máy móc của Công ty TNHH Đại Xuân.

5. Khiếu nại việc lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

II. Quá trình giải quyết vụ việc khiếu nại của các cấp có thẩm quyền.

- Ngày 25/8/2010, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 4361/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Ngày 30/11/2010, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 1327/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

Nội dung của 02 quyết định giải quyết khiếu nại đều khẳng định việc khiếu nại, kiến nghị của bà Nguyễn Thị Nhân là không có cơ sở.

Không đồng ý với 02 quyết định giải quyết của UBND huyện Thanh Liêm và UBND tỉnh Hà Nam, bà Nguyễn Thị Nhân nhiều lần gửi đơn đến các cơ quan Trung ương như: Văn phòng Chủ tịch nước, Ban Tổ chức Trung ương, Văn Phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và nhiều đại biểu Quốc hội, cơ quan báo chí...

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Văn bản số 7300/VPCP-KNTC ngày 18/9/2012 của Văn phòng Chính phủ; Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 2455/QĐ-TTCP ngày 24/10/2013 về việc thành lập Đoàn thanh tra việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

III. Kết quả kiểm tra, xác minh.

1. Tóm tắt Dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành

Dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành trên địa bàn xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ xây dựng xem xét, quyết định bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 334/TTg-KTN ngày 04/3/2009. Ngày 18/3/2009, Bộ Xây dựng ban hành Văn bản số 416/BXD-VLXD gửi UBND tỉnh Hà Nam về chủ trương đầu tư dự án xi măng Xuân Thành tại tỉnh Hà Nam trên cơ sở Văn bản số 553/BXD-VLXD ngày 28/3/2008 và số 557/BXD-VLXD ngày 31/3/2008.

Ngày 17/6/2009, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 681/QĐ-UBND thu hồi 669.108 m² cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Xuân Thành thuê đất để xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành.

UBND tỉnh Hà Nam, UBND huyện Thanh Liêm đã phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và Công ty TNHH ĐTXD và Phát triển Xuân Thành tổ chức, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo

qui định của pháp luật; Có 457/458 hộ dân bị ảnh hưởng đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư; Dự án đã đi vào hoạt động có hiệu quả, tạo việc làm cho nhiều lao động trong và ngoài tỉnh.

2. Những nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân và kết quả kiểm tra, xác minh.

2.1. Khiếu nại về quyền sử dụng đất

2.1.1. Tại khu vực giáp bờ sông Đáy (gồm 02 vị trí là đất ở và đất làm bãi chứa và chế biến đá)

a. Đối với diện tích đất ở do cụ Nguyễn Thị Cừ (Mẹ của bà Nguyễn Thị Nhân) và các con sử dụng; Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Nhân: Diện tích 908m² là đất ở do cụ Nguyễn Thành Loan (bố bà Nhân) mua của cụ Huỳnh Văn Hóa năm 1975.

Kiểm tra giấy bán nhà, đất ở lập ngày 19/11/1975 giữa cụ Hóa và cụ Loan có xác nhận của UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm ngày 20/11/1975 thể hiện: năm 1975, cụ Nguyễn Thành Loan mua 02 sào đất ở của cụ Huỳnh Văn Hoá kề ven sông Đáy, trong đó xã Thanh Nghị đã sử dụng 03 miếng để đắp đê.

Thực hiện Chi thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước; trên bản đồ và sổ mục kê lập năm 1986 tại thửa 31, tờ bản đồ số 5, diện tích 914 m², trong đó đất thổ cư 370 m², thổ canh 544 m², ghi tên Loan; ngày 30/6/2006 UBND huyện Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Nguyễn Thị Cừ (vợ cụ Loan), diện tích 908 m². Theo trình bày của bà Nhân, trên diện tích đất ở của cụ Cừ, có Nhà ở của cụ Cừ, Nhà thờ họ và Nhà ở của các con cụ Cừ.

Thực hiện Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thu hồi đất và cho Công ty TNHH ĐTXD & PT Xuân Thành thuê đất để xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành. UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định thu hồi đất số 2580/QĐ-UBND ngày 28/12/2008 và Quyết định kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất số 892/QĐ-UBND ngày 04/5/2011 đối với gia đình cụ Nguyễn Thị Cừ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Ngày 12/5/2011, UBND huyện Thanh Liêm và các ngành chức năng tổ chức kiểm kê bắt buộc đối với nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên diện tích đất 908 m² của gia đình cụ Nguyễn Thị Cừ; căn cứ kết quả kiểm kê, UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất đối với gia đình cụ Cừ tại các Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 và Quyết định số 1993A/QĐ-UBND ngày 15/7/2011; số tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình cụ Cừ là 1.069.024.000 đồng; Trong các ngày 18/6/2011; 30/6/2011; 04/7/2011 Ban GPMB, BT, HT & TĐC huyện

Thanh Liêm có Giấy mời nhận tiền bồi thường, hỗ trợ số 133, 149, 151/GM-GPMB, nhưng con cụ Cừ không đến nhận; UBND huyện Thanh Liêm tổ chức cưỡng chế theo qui định của pháp luật.

Ngày 14/7/2011, UBND huyện Thanh Liêm có Quyết định 1988/QĐ-UBND v/v giao đất tái định cư cho cụ Cừ, diện tích 908 m²; UBND huyện tổ chức giao đất cho gia đình cụ Cừ nhưng các con cụ Cừ không nhận, vì tại thời điểm này cụ Cừ đã chết.

Như vậy, diện tích 908 m² đất ở ven sông Đáy là đất ở hợp pháp của vợ chồng cụ Cừ, đã được UBND huyện Thanh Liêm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vì vậy UBND huyện Thanh Liêm thu hồi và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và bố trí đất tái định cư là phù hợp theo qui định của pháp luật, tuy nhiên việc bố trí đất tái định cư đứng tên người đã chết là không hợp lý mà phải giao cho các con cụ Cừ là những người thừa kế hợp pháp.

b. Đối với diện tích đất làm bãi chứa và chế biến đá dọc bờ sông Đáy

Theo trình bày của gia đình bà Nhân, phần diện tích 6.000 m² đất ven sông Đáy là đất mà gia đình bà Nhân mua của ông Huỳnh Văn Hóa năm 1975.

Kiểm tra giấy tờ mua bán nhà, đất ở do gia đình bà Nhân cung cấp, khu vực ven sông Đáy, ngoài diện tích 02 sào đất ở mà cụ Hóa bán cho cụ Loan, giấy bán nhà, đất ở không thể hiện việc cụ Hóa có 6.000 m² đất ven sông Đáy bán cho cụ Loan, giấy ủy quyền của cụ Nguyễn Thị Cừ lập năm 2010 cho 09 người con không thể hiện việc cụ Cừ có 6.000 m² đất ở dọc bờ sông Đáy, phần xác nhận của UBHC xã Thanh Nghị cũng không thể hiện việc gia đình cụ Cừ có 6.000 m² đất ven sông Đáy,

Hồ sơ lập trong đợt thực hiện Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ tại khu vực ven sông Đáy ở phía ngoài giáp đê bồi không thể hiện việc gia đình bà Nhân có 6.000 m² đất sử dụng làm bãi chế biến đá.

Kiểm tra thực tế tại khu vực ven sông Đáy ở phía ngoài Đê bồi là một dãy đất giáp Đê bồi, có nhiều hộ dân san lấp làm bãi chứa, chế biến, vận chuyển đá xuống các phương tiện vận tải thủy, trong đó có gia đình bà Nhân; ngày 20/02/2008, ông Nguyễn Xuân Hải chồng bà Nhân có đơn xin hợp đồng thuê làm bãi chế biến đá nhưng xã Thanh Nghị không ký hợp đồng cho ông Hải thuê.

Khi có đơn khiếu nại về việc sử dụng 6.000 m² đất ven sông Đáy, UBND huyện, Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm đã kiểm tra khối lượng vượt lập và ban hành Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011, phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung đối với khối lượng đất đá vượt lập và khối lượng tường xây trụ đặt máy nghiền đá, số tiền 706.012.064 đồng.

Như vậy: Diện tích đất ven sông Đáy mà gia đình bà Nhân san lấp sử dụng làm bãi chế biến đá là đất lưu không do UBND xã Thanh Nghị quản lý; gia đình bà Nhân đề nghị được bồi thường là không có cơ sở. UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 882/QĐ-UBND hỗ trợ khối lượng đất vượt lập là phù hợp với qui định của pháp luật.

b) Tại khu vực Vụng Rông

Thực hiện Quyết định thu hồi đất số 805/QĐ-UBND ngày 14/7/2008 của UBND tỉnh Hà Nam; UBND huyện Thanh Liêm và các ngành chức năng cùng với gia đình bà Nhân tổ chức cắm mốc để đo đạc và xác định diện tích thực tế mà gia đình cụ Cừu và các con đang sử dụng làm bãi chứa và chế biến đá, kết quả đo đạc là 57.182m² trong đó có 14.399 m² là đất nông nghiệp; 36.455m² đất sản xuất vật liệu xây dựng, còn lại là đất giao thông, thủy lợi...; gia đình bà Nhân trình bày có 03 mẫu ruộng mua của cụ Hóa, còn lại là đất khai hoang từ trước ngày 15/10/1993.

Theo hồ sơ do UBND tỉnh Hà Nam cung cấp: Tại Biên bản phân tích nguồn gốc sử dụng đất lập ngày 21/9/2009 nêu: phần 2/Công ty TNHH Đại Xuân *“Tổng diện tích theo trích đo địa chính khu đất tại tờ bản đồ số 11-NN diện tích thu hồi và bồi thường 14.399 m²; Trong đó: Đất nông nghiệp (LUC) thửa số 2 diện tích 4.260 m²; thửa số 6 diện tích 490 m²; thửa số 11 diện tích 3397 m²; thửa số 5 diện tích 1.573 m²; thửa số 12 diện tích 2.497m². Hội nghị thống nhất bồi thường diện tích 14.399m² theo đơn giá đất nông nghiệp”.*

Căn cứ Biên bản xác định nguồn gốc sử dụng đất lập ngày 21/9/2009, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản gắn liền với đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; trong đó gia đình bà Nhân chỉ được hỗ trợ 14.399 m² theo giá đất nông nghiệp 40.000 đồng/m² thành tiền 575.960.000 đồng.

Năm 2010, gia đình bà Nhân có đơn xin xác nhận nguồn gốc sử dụng đất tại khu vực Vụng Rông, nội dung đơn nêu: *“diện tích núi đá 5.224 m²; diện tích còn lại 54.071m² là của 09 hộ gia đình sử dụng trước 15/10/1993..”*; đơn được Trường thôn Bồng Lạng, HTX và UBND xã Thanh Nghị xác nhận; sau khi xác minh, ngày 30/7/2010 UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 3766/QĐ-UBND bãi bỏ xác nhận của UBND xã Thanh Nghị về thời điểm sử dụng đất của gia đình bà Nhân.

Tại Văn bản số 154/BÇ-UBND ngày 12/10/2010 của UBND tỉnh Hà Nam gửi các cơ quan Trung ương có đoạn nêu: *“Căn cứ vào hồ sơ địa chính, giấy tờ do bà Nhân cung cấp và thực tế quá trình sử dụng đất của các hộ, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Thanh Liêm và UBND xã đã xác định như sau: Diện tích 14.399 m² đủ điều kiện xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất nên đã bồi thường, hỗ trợ về đất theo qui định; diện tích 42.783 m² không đủ điều kiện*

bồi thường về đất theo qui định, chỉ được xem xét hỗ trợ khối lượng đất đá vượt lập là phù hợp với qui định của pháp luật về đất đai”.

Kiểm tra giấy bán nhà, đất ở lập năm 1975 giữa cụ Hóa và cụ Loan có đoạn ghi “*và có Ba... ruộng chiêm khai hoang ở Hang Giồng*”, do giấy bị rách không xác định được diện tích cụ thể; không thể hiện vị trí, kích thước cụ thể của thửa đất tại khu vực Hang Giồng; phần xác nhận của UBHC xã Thanh Nghị không thể hiện việc cụ Hóa có ruộng ở Hang Rỗng; thời điểm UBHC xã xác nhận chưa thành lập tỉnh Hà Nam Ninh nhưng dấu đóng trên trên giấy bán nhà có hàng chữ “UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, T. Hà Nam Ninh”.

Xác minh tại xã Thanh Nghị và huyện Thanh Liêm:

Theo hồ sơ đo đạc lập trong đợt thực hiện Chỉ thị số 299/TTG ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực Hang Rỗng có 04 thửa ruộng với tổng diện tích 18.623 m² đất chiêm trũng 01 vụ lúa, chủ sử dụng là Hợp tác xã; UBND xã Thanh Nghị không đưa diện tích trên vào quỹ đất của xã để thực hiện giao đất ổn định, lâu dài cho các hộ gia đình xã viên theo Nghị định số 64-CP ngày 29/9/1993 của Chính phủ; 04 thửa đất trên nằm trong tổng số 57.182m² đất mà gia đình bà Nhân đã san lấp sử dụng làm bãi chứa và chế biến đá nhưng gia đình bà Nhân không đăng ký sử dụng và thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước, năm 2008 ông Nguyễn Xuân Hải chồng bà Nhân có đơn xin thuê thầu toàn bộ thửa đất trên để trồng cây, UBND xã Thanh Nghị ký hợp đồng số 04/HĐKT- UBND ngày 21/2/2008 nhưng hợp đồng không được thực hiện.

Theo trình bày của các ông Trần Phú Đức, nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã Bồng Lạng, xã Thanh Nghị giai đoạn 1979-1982 và 1986-1990, ông Nguyễn Văn Quyền, nguyên Kế toán trưởng giai đoạn 1983- 1989, Chủ nhiệm Hợp tác xã giai đoạn 1990- 1999, Ông Lê Minh Diện có đất khai hoang từ năm 1961 ở khu vực ao cá giáp Hang Rỗng, cả 03 ông đều không biết gia đình cụ Hóa có đất khai hoang bán cho cụ Cừ ở Hang Rỗng; đây là Đầm lầy, Hợp Tác xã không giao đất cho gia đình bà Nhân sử dụng làm bãi chứa và chế biến đá; Ông Nguyễn Ngô, nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị xác nhận cụ Hóa có đất khai hoang ở Vụng Rỗng (Hang Rỗng) bán cho cụ Loan, diện tích bao nhiêu, ông Ngô không nắm được.

Ngày 14/5/2014, tại buổi làm việc với Đoàn Thanh tra, bà Nhân xác định 04 thửa đất được thể hiện trên bản đồ lập trong đợt thực hiện Chỉ thị số 299/TTg, là đất do gia đình mua của cụ Hóa năm 1975; Đối chiếu với sổ mục kê, thì 04 thửa đất trên do HTX nông nghiệp xã Bồng Lạng đứng tên chủ sử dụng;

Đơn khiếu nại về việc kiểm đếm thiếu khối lượng đá tại Vụng Giồng, Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm đã kiểm tra, UBND huyện Thanh

Liên ban hành Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 hỗ trợ bổ sung khối lượng đá thành phẩm 15.581,36 m³ số tiền là 1.168.602.000 đồng.

Như vậy: Giấy bán nhà, đất ở do gia đình bà Nhân cung cấp chưa đủ cơ sở pháp lý xác định việc cụ Hóa có 03 mẫu đất ruộng chiêm khai hoang ở Hang Giồng bán cho cụ Loan ở nằm trong diện tích 57.182 m² đất mà gia đình bà Nhân sử dụng làm bãi chế biến đá; phần xác nhận của UBHC xã Thanh Nghị không thể hiện việc cụ Hóa có 03 mẫu đất nông nghiệp ở Hang Rông; mặt khác thời điểm Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị xác nhận vào giấy bán nhà, đất ở giữa cụ Hóa và cụ Loan khi chưa thành lập tỉnh Hà Nam Ninh nhưng lại đóng dấu UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam Ninh là không hợp pháp; Biên bản xác định nguồn gốc đất do xã Thanh Nghị và Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm lập ngày 21/9/2009 và Văn bản số 154/BC-UBND ngày 12/10/2010 của UBND tỉnh Hà Nam xác định 14.399 m² đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ là chưa chính xác.

UBND xã Thanh Nghị căn cứ hợp đồng khai thác đá để xác nhận gia đình bà Nhân sử dụng 54.071 m² đất ở Vụng Rông trước ngày 15/10/1993 là chưa đủ cơ sở, vì vậy UBND huyện Thanh Liêm hủy bỏ xác nhận của UBND xã Thanh Nghị và thực hiện hỗ trợ khối lượng đất vượt lập là phù hợp với qui định của pháp luật, tuy nhiên theo hợp đồng khai thác đá ở phía đông núi đá là đầm lầy, gia đình bà Nhân đã san lấp làm bãi chế biến đá, trong Văn bản số 1236/UBND-NC ngày 03/08/2012 UBND tỉnh Hà Nam xác định độ sâu của đầm trung bình 2.85m, vì vậy UBND huyện Thanh Liêm kiểm tra lại khối lượng thực tế mà gia đình bà Nhân đã san lấp để được hỗ trợ bổ sung theo qui định.

c) Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Tổng số tiền mà gia đình cụ Nguyễn Thị Cừu và các con được UBND huyện Thanh Liêm bồi thường, hỗ trợ 7.182.030.242 đồng, gồm:

- Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 và Quyết định số 1993A/QĐ-UBND ngày 15/7/2011; số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhà và đất ở ven bờ sông Đáy 1.069.024.000 đồng;

- Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011, hỗ trợ bổ sung cho Công ty Đại Xuân khối lượng đất đá vượt lập, số tiền 706.012.064 đồng;

- Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009, hỗ trợ 14.399 m² đất nông nghiệp (40.000 đồng/m²) - thành tiền 575.960.000 đồng;

- Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 hỗ trợ các ông: Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Văn Duân, Nguyễn Văn Chương, Nguyễn Thành Dương, Nguyễn Văn Dĩnh, Nguyễn Văn Linh, tổng số tiền là 2.590.411.000 đồng;

- Hỗ trợ di chuyển giàn nghiền, máy ép hơi với số tiền 111.196.000 đồng;

- Quyết định 1994/QĐ-UBND ngày 15/11/2009, hỗ trợ đường điện của Công ty TNHH Đại Xuân 1.044.565.487 đồng, trong đó Công ty TNHH Đại Xuân được hỗ trợ 960.825.178 đồng; số tiền còn lại trả cho công tác khảo sát thiết kế lập dự toán và kinh phí GPMB;

- Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011, hỗ trợ bổ sung khối lượng đá thành phẩm 15.581,36 m³ với số tiền là 1.168.602.000 đồng.

UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 14/7/2011 v/v giao đất tái định cư cho cụ Cừ sau khi thu hồi 908m² đất ở là đúng qui định của pháp luật, tuy nhiên tại thời điểm ban hành quyết định cấp đất tái định cư, cụ Cừ đã chết nhưng trong quyết định vẫn ghi tên cụ Cừ là chưa phù hợp, UBND huyện Thanh Liêm cần rút kinh nghiệm.

2.2. Việc cưỡng chế thu hồi đất

Ngày 21/11/2009, UBND huyện Thanh Liêm có Quyết định số 2022/QĐ-CC về việc cưỡng chế tháo dỡ di dời đường điện, máy móc, nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty Đại Xuân và các hộ thuộc Công ty Đại Xuân tại khu vực Vung Rỗng để GPMB xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành (cưỡng chế đợt 1).

Ngày 23/8/2011, UBND huyện Thanh Liêm có 02 quyết định: Quyết định số 2386/QĐ-CC về việc cưỡng chế di dời tài sản nhà cửa vật kiến trúc, cây cối hoa màu và Quyết định số 2387/QĐ-DC di chuyển mồ mã ra khỏi diện tích đất ở của cụ Nguyễn Thị Cừ tại khu vực ven sông Đáy (cưỡng chế đợt 2).

Kiểm tra trình tự, thủ tục pháp lý trước khi thực hiện cưỡng chế, thấy rằng:

- UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành các quyết định thu hồi đất số 805/QĐ-UBND ngày 14/7/2008, số 681/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 và các quyết định thu hồi đất của từng hộ gia đình, cá nhân;

- Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm đã tổ chức thực hiện kiểm đếm về đất và tài sản của các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi Dự án và lập phương án bồi thường, hỗ trợ đồng thời thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đến từng hộ gia đình (đối với gia đình bà Nhân tại khu vực đất ở do gia đình không hợp tác, Hội đồng BT, HT & TĐC áp dụng kiểm đếm bắt buộc; tại khu vực Vung Rỗng sau khi có ý kiến kiểm đếm thiếu khối lượng, Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm đã kiểm đếm bổ sung và lập phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung);

- Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm nhiều lần mời đại diện Công ty TNHH Đại Xuân và gia đình bà Nhân đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và đến nhận bàn giao đất tái định cư nhưng gia đình bà Nhân không nhận.

Như vậy: UBND tỉnh Hà Nam và huyện Thanh Liêm đã thực hiện cơ bản theo trình tự thủ tục pháp luật qui định tại Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 69/2009/CP-NĐ ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

2.3. Việc khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày

Qua xác minh của Đoàn thanh tra thấy rằng: Thực hiện Quyết định thu hồi đất số 805/QĐ-UBND ngày 14/7/2008 của UBND tỉnh Hà Nam, UBND huyện Thanh Liêm triển khai công tác GPMB, BT, HT & TĐC, cụ thể:

- Từ ngày 03/01/2009 đến ngày 06/01/2009, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện Thanh Liêm phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh Nghị tiến hành kiểm kê khối lượng đất đá vượt lập và tài sản trên đất của Công ty TNHH Đại Xuân và các hộ thuộc Công ty; Biên bản kiểm kê đã được chủ hộ ký xác nhận đầy đủ; Sau khi kiểm kê, Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện Thanh Liêm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định;

- Ngày 15/10/2009, UBND huyện Thanh Liêm ban hành và công bố Quyết định số 1882/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó có gia đình bà Nhân;

- Ngày 04/11/2009, ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân có đơn đề nghị giải quyết một số nội dung, trong đó có đề nghị việc kiểm kê thiếu khối lượng đất đá vượt lập;

- Ngày 09/11/2009, UBND huyện Thanh Liêm chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã Thanh nghị và Công ty TNHH Đại Xuân kiểm tra thực tế, đối chiếu số liệu đã kiểm kê; Công ty TNHH Đại Xuân đã ký biên bản nhất trí số liệu đã kiểm kê và thống nhất khối lượng còn thiếu để xây dựng phương án bổ sung.

Như vậy: Thực tế Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm thực hiện kiểm kê từ tháng 01/2009; đến tháng 10/2009, UBND huyện Thanh Liêm mới ký Phương án đền bù số 1882/QĐ-UBND; đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân về việc Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày là không đúng.

2.4. Việc bồi thường, hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

Theo Dự toán xây dựng mới đường điện do Công ty tư vấn thuộc Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam lập với tổng giá trị 1.446.823.000 đồng; ngày 13/11/2009 Sở Công Thương tỉnh Hà Nam có Văn bản số 66/SCT-QLĐ&NL về kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình đường điện trung thế, 02TBA (250;400)kVA-35/0,4kV và đường điện hạ thế 0,4kV của Công ty TNHH Đại Xuân để phục vụ công tác đền bù GPMB xây dựng Nhà máy xi măng Xuân

Thành, Tổng dự toán 1.332.450.000 đồng (gồm: Giá trị xây lắp 896.858.972 đồng; thiết bị 304.185.000 đồng; kiến thiết cơ bản khác 131.405.629 đồng).

Ngày 12/11/2009, UBND tỉnh Hà Nam có Thông báo số 467/TB-VPUB hỗ trợ 80% giá trị còn lại đối với đường điện của Công ty TNHH Đại Xuân. UBND huyện Thanh Liêm có Quyết định số 1994/QĐ-UBND hỗ trợ 80% giá trị còn lại của công trình, số tiền là 1.044.565.487 đồng (gồm: Giá trị xây lắp 717.487.178 đồng; Thiết bị 243.348.000 đồng; Chi phí khảo sát thiết kế, lập dự toán 63.248.633 đồng; Kinh phí GPMB (2%) 20.481.676 đồng); Công ty TNHH Đại Xuân được thanh toán số tiền là 960.835.178 đồng, (gồm: Giá trị xây lắp 717.487.178 đồng và thiết bị 243.348.000 đồng; trả cho đơn vị Tư vấn tiền khảo sát, thiết kế, lập dự toán 63.248.633 đồng; BGPMB huyện Thanh Liêm (2%) là 20.481.676 đồng).

Bà Nhân cho rằng khoản tiền chi phí khảo sát, thiết kế lập dự toán 63.248.633 đồng là tiền mà công ty TNHH Đại Xuân bỏ ra thuê tư vấn thiết kế, vì vậy số tiền trên phải thanh toán trả công ty TNHH Đại Xuân.

Kết quả xác minh thấy rằng: Ngày 06/10/2009 Ban GPMB, BT, HT&TĐC huyện Thanh Liêm họp đồng thuê trung tâm tư vấn phát triển công nghiệp Hà Nam khảo sát, xác định giá trị thực tế toàn bộ hệ thống điện của công ty TNHH Đại Xuân để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, di chuyển đường điện; tuy nhiên quyết định nêu "*chi phí khảo sát thiết kế lập dự toán*" là chưa đúng bản chất của sự việc, làm cho bà Nhân và các con cụ Cừ hiểu nhầm, UBND huyện cần rút kinh nghiệm.

2.5. Việc lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

Ngày 04/11/2009, UBND huyện Thanh Liêm tổ chức hội nghị giải quyết đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân. Tại hội nghị này, ông Hải và bà Nhân nhất trí đơn giá hỗ trợ khối lượng vượt lập là 20.000đ/m², bà Nhân đã ký biên bản, nhưng sau đó bà Nhân không nhất trí với đơn giá hỗ trợ đất đá vượt lập và đề nghị xoá bỏ nội dung đã được ghi trong biên bản làm việc, tuy nhiên UBND huyện Thanh Liêm cần rút kinh nghiệm về việc tự tẩy xoá biên bản mà không đề nghị bà Nhân ký xác nhận ngay tại phần đề nghị sửa chữa, tẩy xoá.

IV. Kết luận và Kiến nghị.

1. Kết luận

a) Về việc sử dụng đất tại khu vực Ven sông Đáy và khu vực Vụng Rộng:

- Đối với diện tích 908m² đất ở ven sông Đáy là đất ở hợp pháp đã được cấp GCNQSDĐ mang tên cụ Nguyễn Thị Cừ, UBND huyện Thanh Liêm thực hiện việc BT, HT, và cấp đất tái định cư là đúng theo qui định của pháp luật.

- Đối với diện tích 6.000 m² đất ven sông Đáy và 57.182 m² đất tại khu vực Vụng Rộng mà gia đình bà Nhân sử dụng làm bãi chứa và chế biến đá là đất do xã

Thanh Nghị quản lý; giấy bán nhà, đất ở chưa đủ cơ sở để được xem xét bồi thường về đất đối với 14.399 m² đất nông nghiệp; UBND huyện Thanh Liêm hỗ trợ khối lượng vượt lập đối với phần đất lưu không ven sông Đáy và khu vực Hang Rồng là phù hợp với qui định của pháp luật, tuy nhiên theo hợp đồng khai thác đá lập ngày 11/3/1993 và văn bản số 1236/UBND-NC ngày 03/08/2012 của UBND tỉnh Hà Nam tại khu vực hang Rồng là đầm lầy có độ sâu trung bình 2.85m, gia đình bà Nhân đã đầu tư san lấp cần được hỗ trợ theo qui định.

b) Việc cưỡng chế thu hồi đất

Trước khi thực hiện cưỡng chế, UBND tỉnh Hà Nam, huyện Thanh Liêm đã thực hiện cơ bản theo trình tự thủ tục qui định tại Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 69/2009/CP-NĐ của Chính phủ.

c) Việc khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ký Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày là chưa đúng bản chất sự việc như đã nêu ở trên.

d) Khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng, trong đó tiền khảo sát, thiết kế, lập dự toán 63.248.633 đồng; Ban GPMB huyện Thanh Liêm (2%) là 20.481.676 đồng; UBND huyện Thanh Liêm cần rút kinh nghiệm về việc chưa nêu đầy đủ về bản chất sự việc.

e) Khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại là không có cơ sở, tuy nhiên UBND huyện cần rút kinh nghiệm khi tẩy xóa ý kiến của bà Nhân trong biên bản phải có sự thống nhất và được bà Nhân ký xác nhận vào ngay phần cần xóa.

g) Việc giao đất tái định cư của UBND huyện Thanh Liêm cho cụ Nguyễn Thị Cừ trong khi trên thực tế cụ Nguyễn Thị Cừ đã chết là không hợp lý.

Việc xác nhận nguồn gốc đất (giấy tờ mua bán đất) không đúng, trách nhiệm thuộc về UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.

2. Kiến nghị

Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Hà Nam thực hiện những nội dung sau:

- Hủy bỏ Biên bản xác định nguồn gốc đất lập ngày 21/9/2009 của Hội đồng BT, HT & TTĐC huyện Thanh Liêm và Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/2/2010 của UBND tỉnh Hà Nam;

Chỉ đạo UBND huyện Thanh Liêm kiểm tra, xác định lại khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích 14.399m² đất tại khu vực Vung Rồng để xem xét hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Nhân theo qui định.

- Hủy quyết định cấp và giao đất tái định cư cho cụ Nguyễn Thị Cừ (vì cụ Cừ đã mất), thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con của cụ Cừ theo đúng quy định của pháp luật.

- UBND huyện Thanh Liêm tổ chức kiểm điểm cá nhân và tập thể UBND xã Thanh Nghị đã buông lỏng trong việc quản lý đất đai; việc ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhân (do ông Nguyễn Ngô, nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975).

Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận về việc kiểm tra, xác minh khiếu nại, kiến nghị của bà Nguyễn Thị Nhân, trú tại thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ. / - KM ✓

Nơi nhận: (Đã ✓)

- Phó TTgCP Nguyễn Xuân phúc (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Thanh tra tỉnh Hà Nam;
- Trụ sở TCD của TW Đảng và NN tại Hà Nội;
- Cục trưởng Cục I;
- Lưu: VT, H.Sơ ĐTT.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Đức Hạnh



2/BC-TTtr

Hà Nam, ngày 23 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO

Thực hiện kết luận thanh tra đối với vụ việc
Bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị

Thực hiện Công văn số 1934/UBND-NC ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai kết luận Thanh tra (vụ bà Nguyễn Thị Nhân) giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với sở Tài Nguyên và Môi Trường, các ngành có liên quan và UBND huyện Thanh Liêm xây dựng kế hoạch tham mưu triển khai thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính Phủ, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I- Nội dung kết luận thanh tra:

Báo cáo kết luận số 1559/BC-TTCTP ngày 04/7/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, xác minh khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Hà Nam thực hiện các nội dung sau đây:

1- Hủy bỏ Biên bản xác định nguồn gốc đất lập ngày 21/9/2009 của Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm và Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/2/2010 của UBND tỉnh Hà Nam.

2- Kiểm tra, xác định lại khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích 14.399m² đất tại khu vực Vụng Rộng để xem xét hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định.

3- Hủy bỏ quyết định cấp và giao đất tái định cư cho cụ Nguyễn Thị Cừ (vì cụ Cừ đã mất), thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con của cụ Cừ theo đúng quy định của pháp luật.

4- Tổ chức kiểm điểm cá nhân và tập thể UBND xã Thanh Nghị đã buông lỏng trong việc quản lý đất đai; việc ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhân (do ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975).

II- Kết quả thực hiện của UBND huyện Thanh Liêm:

1- Nội dung hủy bỏ Biên bản xác định nguồn gốc đất lập ngày 21/9/2009 của Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm và Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/2/2010 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Ngày 10/12/2014, UBND huyện Thanh Liêm đã ban hành Thông báo số 139/TB-UBND về việc hủy bỏ Biên bản ngày 21/9/2009 về phân tích nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.

- Ngày 12/2/2010 UBND tỉnh Hà Nam có Báo cáo số 154/UBND-DN&XTĐT báo cáo trả lời nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của bà Nguyễn Thị Nhân và ông Nguyễn Xuân Hải Công ty TNHH Đại Xuân gửi một số cơ quan Trung ương. Quyết định giải quyết khiếu nại số 1327/QĐ-UBND ngày

30/11/2010 trên cơ sở Báo cáo số 72/BC-CTTr ngày 16/11/2010 của Thanh tra tỉnh Hà Nam về việc báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm mà không lấy Báo cáo số 154/UBND-DN&XTĐT làm cơ sở kết luận.

2- Nội dung kiểm tra, xác định lại khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích 14.399m² đất tại khu vực Vụng Rông để xem xét hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định.

- Các ngày: 03/01/2009, 05/01/2009, 06/01/2009, 06/3/2009, 09/11/2009, 12/7/2010 Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện đã phối hợp với UBND xã Thanh Nghị, đại diện Công ty Xuân Thành, chủ hộ ông Nguyễn Xuân Hải (chồng bà Nguyễn Thị Nhân) tiến hành kiểm kê khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích đất tại khu vực Vụng Rông và kiểm tra thực tế, đối chiếu số liệu đã kiểm kê (theo đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhân). Tại các biên bản kiểm kê, ông Nguyễn Xuân Hải đã ký.

- UBND huyện đã ban hành các Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009, Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 về việc phê duyệt phương án BT, HT và bổ sung đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành. Theo đó, diện tích 14.399m² được xem xét hỗ trợ bằng đơn giá đất nông nghiệp là 40.000đ/m² và hỗ trợ khối lượng vượt lập theo đơn giá 20.000đ/m³ (áp dụng Công văn số 1263/UBND-NN&PTNT ngày 16/9/2009 của UBND tỉnh Hà Nam).

Như vậy, khối lượng đất, đá vượt lập trên diện tích 14.399m² đã được kiểm kê, xây dựng phương án BT, HT theo đúng quy định.

3- Nội dung hủy bỏ quyết định cấp và giao đất tái định cư cho cụ Nguyễn Thị Cừ (vì cụ Cừ đã mất), thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con của cụ Cừ theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 14/7/2011, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1988/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Cừ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị bị ảnh hưởng dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Ngày 18/7/2011, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2001/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho 09 người con của bà Nguyễn Thị Cừ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị. Trong đó có nội dung: Quyết định này thay thế Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 14/7/2011.

Hiện nay, các con của cụ Cừ chưa nhận đất tái định cư nên UBND huyện chưa có cơ sở để cấp GCNQSD đất.

4- Nội dung tổ chức kiểm điểm cá nhân và tập thể UBND xã Thanh Nghị đã buông lỏng trong việc quản lý đất đai; việc ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhân (do ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975).

Ngày 30/11/2014, UBND xã Thanh Nghị tổ chức hội nghị kiểm điểm trách nhiệm cán bộ, công chức trong việc buông lỏng quản lý đất đai; ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn

Thị Nhân (do ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975). Nội dung:

- Lãnh đạo UBND xã Thanh Nghị đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai ở địa phương trong thời gian qua; còn buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng tự do lan cap, lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, chưa xử lý ngăn chặn kịp thời.

- Kiểm điểm vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc xác nhận, chứng thực vào giấy tờ mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa:

+ Ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBND xã vắng mặt vì tuổi cao, sức yếu, trí tuệ không còn minh mẫn nên không thể tham gia hội nghị được.

+ Ông Ngô Trung Kỳ - Nguyên Chủ tịch UBND xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc ký chứng thực ngày 25/11/2008 vào giấy mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa do ông Nguyễn Ngô - nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị ký xác nhận ngày 20/11/1975 (chứng thực được kết luận không đúng).

+ Ông Dương Thế Hoan - Phó Chủ tịch UBND xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc ký chứng thực ngày 06/01/2010 vào giấy mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa do ông Nguyễn Ngô - nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị ký xác nhận ngày 20/11/1975 mà trước đó đồng chí Ngô Trung Kỳ đã ký chứng thực ngày 25/11/2008 (chứng thực được kết luận không đúng).

+ Ông Đinh Đức Thiện - cán bộ Tư pháp xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc tham mưu của chuyên môn để Lãnh đạo UBND xã chứng thực (theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của UBND xã) ký vào giấy mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa do ông Nguyễn Ngô - nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị ký xác nhận ngày 20/11/1975 mà trước đó đồng chí Ngô Trung Kỳ đã ký chứng thực ngày 25/11/2008 (chứng thực được kết luận không đúng, có kiểm điểm riêng của ngành chuyên môn).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 1559/BC-TTCP ngày 04/7/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, xác minh khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm và Công văn số 1934/UBND-NC ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai kết luận Thanh tra (vụ bà Nguyễn Thị Nhân). Thanh tra tỉnh xin trân trọng báo cáo././

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu VT.

CHÁNH THANH TRA



Lê Hoàng Thuyên



Hà Nam, ngày 22 tháng 9 năm 2015

BÁO CÁO

trình giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân
ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Thực hiện Văn bản số 6455-CV/VPTW ngày 01/9/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng, ngày 15/9/2015 UBND tỉnh có Công văn số 1135/VPUB-NC giao Thanh tra tỉnh căn cứ vào quá trình giải quyết vụ việc của tỉnh và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có văn bản báo cáo Văn Phòng Trung ương Đảng đối với vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị. Sau khi kiểm tra, xem xét quá trình giải quyết, Thanh tra tỉnh báo cáo như sau:

Dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành được xây dựng tại thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Ngày 17/6/2009, UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 681/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và cho Công ty TNHH xi măng Xuân Thành thuê đất để xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm. Tổng diện tích thu hồi là 669.018m², trong đó đất do UBND xã quản lý là 485.596m², đất do các hộ dân đang sử dụng là 152.403m², đất do Công ty cổ phần đá vôi Hà Nam đang sử dụng là 31.019m².

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện Thanh Liêm đã thành lập Hội đồng GPMB thực hiện việc kiểm kê, phê duyệt phương án bồi thường, trả tiền cho các hộ dân bị thu hồi công khai theo đúng trình tự thủ tục pháp luật. Tổng số hộ bị ảnh hưởng là 458 hộ, đến thời điểm tháng 8/2010 Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện đã kiểm kê, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ 457/458 hộ còn một hộ chưa kiểm kê là hộ bà Nguyễn Thị Cừ (mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Nhân). Công ty TNHH Đại Xuân và một số thành viên (là các con của bà Nguyễn Thị Cừ) vẫn chưa nhận tiền bồi thường và hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt, thường xuyên gửi đơn các cơ quan TW, tỉnh, huyện gồm các nội dung sau:

- Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp tại các vị trí đất gồm:
 - + 03 sào đất ở do ông Nguyễn Thành Loan (bố đẻ bà Nhân) mua của ông Huỳnh Văn Hoá năm 1975 và diện tích 6.000m² đất ven sông Đáy trước đây là ruộng cây, nay là bãi chế biến đá (do ông Hoá bàn giao lại).
 - + Diện tích 10.800m² đất nông nghiệp ở Hang Rỗng do ông Nguyễn Thành Loan mua của ông Huỳnh Văn Hoá từ năm 1975.
 - + Diện tích còn lại ở khu vực Hang Rỗng là 43.271m² do các gia đình sử dụng trước ngày 15/10/1993.
- Khiếu nại Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trước khi kiểm kê 26 ngày.

- Khiếu nại việc bồi thường đường điện cho Công ty TNHH Đại Xuân thiếu 83.730.487 đồng.

- Khiếu nại quyết định cưỡng chế di dời máy móc của Công ty TNHH Đại Xuân.

- Khiếu nại việc Lãnh đạo UBND huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo làm sai nội dung biên bản làm việc với người khiếu nại.

Ngày 18/6/2010, UBND tỉnh có Công văn số 830/UBND-NC về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân giao UBND huyện Thanh Liêm xác minh, kết luận và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nhân.

Ngày 22/6/2010, Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2805/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Ngày 24/8/2010, Đoàn thanh tra có báo cáo 01/BC-ĐTTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Ngày 25/8/2010, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm ban hành quyết định số 4361/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện tổ chức công bố quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 25/8/2010, bà Nguyễn Thị Nhân không đồng ý và tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Hà Nam. Ngày 29/9/2010 UBND tỉnh Hà Nam có Công văn số 1357/UBND-NC về việc xử lý đơn thư của công dân.

Ngày 16/11/2010, Thanh tra tỉnh có báo cáo số 72/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị.

Ngày 30/11/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 1327/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị với 5 nội dung khiếu nại:

- Giữ nguyên Quyết định số 4361/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Liêm về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị:

- Công nhận quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2006 của UBND huyện Thanh Liêm về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị Cừu tại thửa 32, PL 14, diện tích 908m² trong đó đất ONT: 360m² (thời hạn sử dụng lâu dài), đất LNK: 548m² (thời hạn sử dụng đến năm 2043).

- Không công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp diện tích 6.000m² ở giáp sông Đáy và diện tích 57.182m² tại khu vực Vung Rông đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nhân và 8 hộ gia đình.

- Công nhận Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 của UBND huyện Thanh Liêm về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Công nhận Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 18/11/2009 của UBND huyện Thanh Liêm về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Công nhận Quyết định số 2022/QĐ-UBND của UBND huyện Thanh Liêm về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Đại Xuân.

- Yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhân chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND huyện Thanh Liêm phê duyệt.

Như vậy, nội dung khiếu nại về quyền sử dụng đất theo đơn của bà Nhân (con bà Cừ) đã được các cấp, các ngành của tỉnh Hà Nam làm rõ, đã có kết luận và quyết định giải quyết.

Sau khi UBND tỉnh có Quyết định giải quyết, bà Nhân tiếp tục có đơn gửi các cơ quan TW, Báo chí, Đài truyền hình, các Đại biểu Quốc hội.

Ngày 12/2/2010, UBND tỉnh Hà Nam có văn bản số 154/UBND-DN&XTĐT về việc báo cáo trả lời nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của bà Nguyễn Thị Nhân và ông Nguyễn Xuân Hải, Công ty TNHH Đại Xuân đối với các cơ quan kiểm tra TW, Ban Tuyên giáo TW, Văn phòng TW Đảng, Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, trụ sở tiếp công dân của Chính phủ và Nhà nước, báo Nhân dân, Đài truyền hình Việt Nam, Đại biểu Quốc hội Nguyễn Lân Dũng- Đại biểu Quốc hội khóa XII.

Ngày 26/8/2010, UBND tỉnh Hà Nam tiếp tục có văn bản số 1175/UBND-NC về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân trả lời Thủ tướng Chính phủ và một số cơ quan TW, các đại biểu Quốc hội.

UBND tỉnh và UBND huyện Thanh Liêm cũng đã làm việc nhiều lần với Đoàn Luật sư Nguyễn Công - Hà Nội, Đoàn luật sư Khai Phong – Hà Nội, báo Cựu chiến binh Việt Nam- Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Ban thời sự chương trình VTV1, Đài truyền hình Việt Nam...

Ngày 24/7/2013 Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ đã tiến hành ra soát việc giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài trong đó có vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân theo Kế hoạch số 1130/KH-TTTP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ.

Ngày 18/9/2012 Văn phòng Chính phủ có Công văn số 7300/VP-KNTN giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, kết luận, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định của pháp luật; công khai kết quả giải quyết khiếu nại.

Ngày 24/10/2013 Thanh tra Chính phủ có Quyết định 2455/QĐ-TTTP của Thanh tra Chính phủ về việc thành lập Đoàn thanh tra giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Ngày 04/7/2014 Thanh tra Chính phủ có Báo cáo kết luận số 1559/BC-TTTP về việc kiểm tra, xác minh khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Hà Nam thực hiện các nội dung sau đây:

1- Hủy bỏ Biên bản xác định nguồn gốc đất lập ngày 21/9/2009 của Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm và Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/2/2010 của UBND tỉnh Hà Nam.

2- Kiểm tra, xác định lại khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích 14.399m² đất tại khu vực Vụng Rông để xem xét hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định.

3- Hủy bỏ quyết định cấp và giao đất tái định cư cho cụ Nguyễn Thị Cừ (vì cụ Cừ đã mất), thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con của cụ Cừ theo đúng quy định của pháp luật.

4- Tổ chức kiểm điểm cá nhân và tập thể UBND xã Thanh Nghị đã buông lỏng trong việc quản lý đất đai; việc ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhân (do ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975).

Ngày 30/10/2014 UBND tỉnh có Công văn số 1934/UBND-NC giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường, các ngành có liên quan và UBND huyện Thanh Liêm xây dựng kế hoạch tham mưu triển khai thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính Phủ.

Ngày 23/12/2014 Thanh tra tỉnh đã có Báo cáo số 122/BC-TT báo cáo thực hiện kết luận thanh tra đối với vụ việc của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị kết quả cụ thể như sau:

1- Nội dung hủy bỏ Biên bản xác định nguồn gốc đất lập ngày 21/9/2009 của Hội đồng BT, HT & TĐC huyện Thanh Liêm và Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 12/2/2010 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Ngày 10/12/2014, UBND huyện Thanh Liêm đã ban hành Thông báo số 139/TB-UBND về việc hủy bỏ Biên bản ngày 21/9/2009 về phân tích nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm.

- Ngày 12/2/2010 UBND tỉnh Hà Nam có Báo cáo số 154/UBND-DN&XTĐT báo cáo trả lời nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo của bà Nguyễn Thị Nhân và ông Nguyễn Xuân Hải Công ty TNHH Đại Xuân gửi một số cơ quan Trung ương. Quyết định giải quyết khiếu nại số 1327/QĐ-UBND ngày 30/11/2010 trên cơ sở Báo cáo số 72/BC-CTTr ngày 16/11/2010 của Thanh tra tỉnh Hà Nam về việc báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm mà không lấy Báo cáo số 154/ UBND- DN&XTĐT làm cơ sở kết luận.

2- Nội dung kiểm tra, xác định lại khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã san lấp đối với diện tích 14.399m² đất tại khu vực Vụng Rông để xem xét hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Nhân theo quy định.

- Các ngày: 03/01/2009, 05/01/2009, 06/01/2009, 06/3/2009, 09/11/2009, 12/7/2010 Ban GPMB, BT, HT và TĐC huyện đã phối hợp với UBND xã Thanh Nghị, đại diện Công ty Xuân Thành, chủ hộ ông Nguyễn Xuân Hải (chồng bà Nguyễn Thị Nhân) tiến hành kiểm kê khối lượng đất, đá mà gia đình bà Nhân đã

san lấp đối với diện tích đất tại khu vực Vung Rông và kiểm tra thực tế, đối chiếu số liệu đã kiểm kê (theo đề nghị của ông Nguyễn Xuân Hải và bà Nguyễn Thị Nhàn). Tại các biên bản kiểm kê, ông Nguyễn Xuân Hải đã ký.

- UBND huyện đã ban hành các Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 15/10/2009, Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 về việc phê duyệt phương án BT, HT và bổ sung đất, tài sản trên đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án xây dựng Nhà máy xi măng Xuân Thành. Theo đó, diện tích 14.399m² được xem xét hỗ trợ bằng đơn giá đất nông nghiệp là 40.000đ/m² và hỗ trợ khối lượng vượt lập theo đơn giá 20.000đ/m³ (áp dụng Công văn số 1263/UBND-NN&PTNT ngày 16/9/2009 của UBND tỉnh Hà Nam).

Như vậy, khối lượng đất, đá vượt lập trên diện tích 14.399m² đã được kiểm kê, xây dựng phương án BT, HT theo đúng quy định.

3- Nội dung hủy bỏ quyết định cấp và giao đất tái định cư cho cụ Nguyễn Thị Cừ (vì cụ Cừ đã mất), thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con của cụ Cừ theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 14/7/2011, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 1988/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Cừ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị bị ảnh hưởng dự án xây dựng nhà máy xi măng Xuân Thành.

- Ngày 18/7/2011, UBND huyện Thanh Liêm ban hành Quyết định số 2001/QĐ-UBND về việc giao đất tái định cư cho 09 người con của bà Nguyễn Thị Cừ ở thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị. Trong đó có nội dung: Quyết định này thay thế Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 14/7/2011.

Hiện nay, các con của cụ Cừ chưa nhận đất tái định cư nên UBND huyện chưa có cơ sở để cấp GCNQSD đất.

4- Nội dung tổ chức kiểm điểm cá nhân và tập thể UBND xã Thanh Nghị đã buông lỏng trong việc quản lý đất đai; việc ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhàn (do ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975).

Ngày 30/11/2014, UBND xã Thanh Nghị tổ chức hội nghị kiểm điểm trách nhiệm cán bộ, cung chức trong việc buông lỏng quản lý đất đai; ký tên, đóng dấu xác nhận không đúng vào giấy tờ mua bán đất của gia đình bà Nguyễn Thị Nhàn (do ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm xác nhận ngày 20/11/1975). Nội dung:

- Lãnh đạo UBND xã Thanh Nghị đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai ở địa phương trong thời gian qua; còn buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng tự do lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, chưa xử lý ngăn chặn kịp thời.

- Kiểm điểm vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc xác nhận, chứng thực vào giấy tờ mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa:

+ Ông Nguyễn Ngô - Nguyên Chủ tịch UBND xã vắng mặt vì tuổi cao, sức yếu, trí tuệ không còn minh mẫn nên không thể tham gia hội nghị được.

+ Ông Ngô Trung Kỳ - Nguyên Chủ tịch UBND xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc ký chứng thực ngày 25/11/2008 vào giấy mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa do ông Nguyễn Ngô - nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị ký xác nhận ngày 20/11/1975 (chứng thực được kết luận không đúng).

+ Ông Dương Thế Hoan - Phó Chủ tịch UBND xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc ký chứng thực ngày 06/01/2010 vào giấy mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa do ông Nguyễn Ngô - nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị ký xác nhận ngày 20/11/1975 mà trước đó đồng chí Ngô Trung Kỳ đã ký chứng thực ngày 25/11/2008 (chứng thực được kết luận không đúng).

+ Ông Đinh Đức Thiện - cán bộ Tư pháp xã đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc tham mưu của chuyên môn để Lãnh đạo UBND xã chứng thực (theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của UBND xã) ký vào giấy mua bán nhà đất giữa ông Nguyễn Thành Loan và ông Huỳnh Văn Hóa do ông Nguyễn Ngô - nguyên Chủ tịch UBHC xã Thanh Nghị ký xác nhận ngày 20/11/1975 mà trước đó đồng chí Ngô Trung Kỳ đã ký chứng thực ngày 25/11/2008 (chứng thực được kết luận không đúng, có kiểm điểm riêng của ngành chuyên môn).

Như vậy trong quá trình giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, Thường trực Tỉnh ủy, Lãnh đạo UBND tỉnh Hà Nam đã thường xuyên nghe báo cáo phản ánh tình hình, kịp thời có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành chức năng của tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Thanh Liêm xem xét giải quyết đúng chính sách, pháp luật đảm bảo quyền lợi chính đáng của công dân. Văn phòng chính phủ cũng đã có văn bản giao Thanh tra Chính phủ kiểm tra, kết luận, có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân. Thanh tra Chính phủ đã thành lập Đoàn thanh tra giải quyết khiếu nại và đã có báo cáo kết luận đối với vụ việc trên.

Trên đây là quá trình giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Nhân, Thanh tra tỉnh Hà Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn Phòng TW Đảng;
- UBND tỉnh;
- UBND huyện Thanh Liêm;
- Thanh tra huyện Thanh Liêm;
- Lưu VT.



Lê Hoàng Thuyên

Số: **1135**/VPUB-NC

Hà Nam, ngày **15** tháng 9 năm 2015

V/v xử lý đơn thư (bà Nguyễn Thị Nhân,
ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, Thanh Liêm)

722
10719
Sông Đ. Lãng b/cáo
Chuyện

Kính gửi: Chánh Thanh tra tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Văn bản số 6455-CV/VPTW ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Văn phòng Trung ương Đảng chuyển đơn của bà Nguyễn Thị Nhân, ở thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị (bản sao Văn bản và đơn kèm theo).

Sau khi xem xét, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

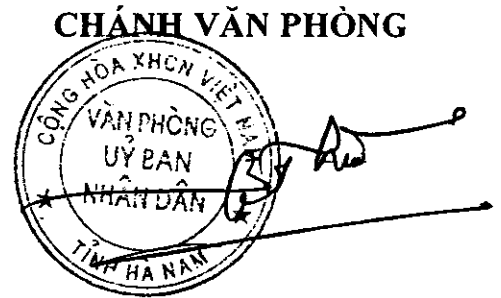
Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ vào quá trình giải quyết vụ việc của tỉnh và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có văn bản báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Như kính gửi;
- Sở TN&MT;
- VPUB: LĐ, NC;
- Ban tiếp công dân của tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Hà.NĐ:2015/GQKNTC



Trần Văn Thắng

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VĂN PHÒNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2015

Số 6455-CV/VPTW/TT
V/v chuyển đơn, thư

VP UBND TỈNH HÀ NAM	
Số: 2323	Ngày: 06/9/2015
ĐẾN	
Chuyển: <i>Đ. Hưng</i>	

Kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam,

Văn phòng Trung ương Đảng xin chuyển đến các đồng chí đơn của cán bộ, đảng viên và nhân dân gửi đến Trung ương Đảng, có số sau đây: 6807.

Đề nghị các đồng chí xem xét cụ thể, giải quyết theo thẩm quyền, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời gửi kết quả giải quyết đến Văn phòng Trung ương Đảng và đương sự biết.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Vụ Thư từ - Tiếp dân.

T/L CHÁNH VĂN PHÒNG

VỤ TRƯỞNG VỤ THƯ TỪ - TIẾP DÂN



Vũ Ngọc Lân